

Số: /2023/TT- BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; sát hạch, cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam: Là tuyến đường sắt đô thị có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam, thời gian vận hành khai thác thương mại dưới 01 năm.

2. Lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam: Là người được doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị đề nghị cấp giấy phép lái tàu trên tuyến đường sắt đô thị đó, trước thời điểm tuyến đường sắt đô thị vận hành khai thác thương mại đủ 01 năm.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC CHỨC DANH NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHẠY TÀU

Mục 1

ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG

Điều 4 Chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

1. Các chức danh quy định tại các **điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Đường sắt. Trong đó, chức danh trưởng tàu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35** Luật Đường sắt bao gồm trưởng tàu khách và trưởng tàu hàng.

2. Chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn.

3. **Chức danh nhân viên trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp.**

Điều 5. Trưởng tàu khách

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian ít nhất 01 năm làm trưởng tàu hàng hoặc phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn.

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ trưởng tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Là người chỉ huy cao nhất trên tàu, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phục vụ khách hàng, hoạt động của các bộ phận làm việc trên tàu;

b) Lập biên bản với sự tham gia của người làm chứng về các vụ việc liên quan đến an ninh, an toàn, trật tự xảy ra trên tàu theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý bằng đường sắt, các quy định khác của pháp luật và của doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu;

d) Làm thủ tục xin cứu viện và tổ chức cứu viện;

đ) Ghi chép, tổng hợp báo cáo các sự việc liên quan đến hành trình chạy tàu;

e) Trường hợp nhiều tàu ghép thành đoàn tàu khách thì trưởng tàu của tàu cuối cùng là người chỉ huy chung của đoàn tàu khách.

3. Quyền hạn

a) Trong trường hợp cấp thiết, trưởng tàu khách có quyền yêu cầu đối với hành khách để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho tàu và phải báo cáo ngay với điều độ chạy tàu hoặc nhà ga gần nhất về tình trạng cấp thiết;

b) Từ chối tiếp nhận nhân viên không đủ trình độ chuyên môn, sức khỏe làm việc theo chức danh trên tàu; tạm đình chỉ nhiệm vụ của nhân viên trên tàu vi phạm các quy định của pháp luật, gây mất an toàn chạy tàu, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách hàng. Báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền để giải quyết khi thực hiện quyền từ chối quy định tại Điểm này;

c) Quyết định cho tàu dừng tại ga hoặc địa điểm thuận lợi nhất để cấp cứu người bị thương, chuyển giao người bị thương, bị chết cùng tài sản, giấy tờ liên quan cho trưởng ga hoặc công an, bệnh viện, chính quyền địa phương để giải quyết tiếp.

d) Đối với đoàn tàu không bố trí phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn thì trưởng tàu khách phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn.

Điều 6. Trưởng tàu hàng

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian ít nhất 01 năm làm trưởng đồn hoặc có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động.

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ trưởng tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Là người chỉ huy cao nhất trên tàu hàng, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phục vụ khách hàng;

b) Bảo đảm chạy tàu theo đúng lịch trình và mệnh lệnh của điều độ chạy tàu, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt;

c) Lập biên bản với sự tham gia của người làm chứng về các vụ việc liên quan đến an ninh, an toàn, trật tự xảy ra trên tàu theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng hóa, hành lý bằng đường sắt, các quy định khác của pháp luật và của doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu;

đ) Chú ý tín hiệu trên đường, trên tàu và những điều ghi trong giấy phép, mệnh lệnh, cảnh báo để chấp hành và theo dõi, giám sát sự chấp hành của lái tàu;

e) Khi tàu qua mỗi ga, phải xác nhận tàu nguyên vẹn và làm tín hiệu an toàn cho nhân viên đón tàu. Nếu chạy dọc đường phát hiện có hiện tượng uy hiếp đến an toàn chạy tàu phải cho tàu dừng lại để xử lý hoặc tìm cách báo cho nhân viên đón tàu biết;

g) Làm tín hiệu cho tàu chạy khi tàu đã đảm bảo các điều kiện an toàn;

h) Ghi chép kịp thời, đầy đủ, chính xác nhật ký chạy tàu và các sự việc phát sinh có liên quan đến chạy tàu;

i) Chỉ huy việc thử hãm đoàn tàu, tham gia hội đồng thử hãm theo quy định của doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng tàu;

k) Làm thủ tục xin cứu viện và tổ chức cứu viện;

l) Trường hợp nhiều tàu ghép thành đoàn tàu hàng thì trưởng tàu của tàu cuối cùng là người chỉ huy chung của đoàn tàu hàng.

3. Quyền hạn

a) Từ chối cho tàu chạy khi chưa đủ điều kiện an toàn chạy tàu;

b) Từ chối tiếp nhận nhân viên không đủ trình độ chuyên môn, sức khỏe làm việc theo chức danh trên tàu;

c) Quyết định cho tàu dừng tại ga hoặc địa điểm thuận lợi nhất để cấp cứu người bị thương, chuyển giao người bị thương, bị chết cùng tài sản, giấy tờ liên quan cho trưởng ga hoặc công an, bệnh viện, chính quyền địa phương để giải quyết tiếp.

Điều 7. Phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian ít nhất 01 năm làm trưởng tàu hàng hoặc có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động;

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn do doanh nghiệp sử dụng chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Đảm bảo chạy tàu theo đúng lịch trình và mệnh lệnh của điều độ chạy tàu, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt;

b) Chú ý tín hiệu trên đường, trên tàu và những điều ghi trong giấy phép, mệnh lệnh, cảnh báo để chấp hành và theo dõi, giám sát sự chấp hành của lái tàu;

c) Khi tàu qua ga, phải xác nhận tàu nguyên vẹn và làm tín hiệu an toàn cho nhân viên đón tàu. Nếu chạy dọc đường phát hiện có hiện tượng uy hiếp đến an toàn chạy tàu phải bắt tàu dừng lại để xử lý hoặc tìm cách báo cho nhân viên đón tàu biết;

d) Làm tín hiệu cho tàu chạy khi đảm bảo các điều kiện an toàn;

đ) Ghi chép kịp thời, đầy đủ, chính xác nhật ký chạy tàu và các sự việc phát sinh có liên quan đến chạy tàu;

e) Chỉ huy việc thử hãm đoàn tàu, tham gia hội đồng thử hãm theo quy định của doanh nghiệp sử dụng chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn;

g) Làm thủ tục xin cứu viện và tổ chức cứu viện theo phân công của trưởng tàu khách;

h) Trường hợp nhiều đoàn tàu khách ghép thành một đoàn tàu khách thì phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn của tàu cuối cùng là phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn của đoàn tàu ghép.

3. Quyền hạn

a) Từ chối cho tàu chạy khi chưa đủ điều kiện an toàn chạy tàu;

b) Từ chối tiếp nhận nhân viên không đủ trình độ chuyên môn, sức khỏe làm việc theo chức danh trên tàu.

Điều 8. Lái tàu

1. Tiêu chuẩn

a) Có giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Đối với đoàn tàu hàng không bố trí trưởng tàu thì lái tàu phải được **bồi dưỡng nghiệp vụ trưởng tàu hàng** và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ trưởng tàu hàng do doanh nghiệp sử dụng chức danh lái tàu tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Thông hiểu và thực hiện đúng các quy định liên quan đến phạm vi công tác của mình trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt;

b) Thành thạo quy trình tác nghiệp của ban lái tàu, phương pháp sử dụng đầu máy, tình hình cầu đường, vị trí tín hiệu và biểu đồ chạy tàu;

c) Vận hành đầu máy an toàn, không vượt quá tốc độ quy định, theo đúng lịch trình của biểu đồ chạy tàu, mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu;

d) Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt phải thực hiện các thao tác dừng tàu khẩn cấp;

đ) Chỉ được phép điều khiển tàu chạy khi có giấy phép lái tàu tương ứng với loại phương tiện điều khiển;

e) Trước khi cho tàu chạy, lái tàu phải kiểm tra, xác nhận chứng vật chạy tàu cho phép chiếm dụng khu gian, xác nhận chính xác tín hiệu cho tàu chạy của trưởng tàu và của trực ban chạy tàu ga kể cả khi đầu máy chạy đơn;

g) Trong khi chạy tàu, có trách nhiệm kiểm tra trạng thái kỹ thuật đầu máy và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn đầu máy và an toàn chạy tàu theo quy định, tỉnh táo theo dõi và thực hiện đúng chỉ dẫn của các biển báo, biển hiệu, mốc hiệu trên đường, quan sát tình hình cầu đường và biểu thị của tín hiệu, kiểm tra tác dụng của hệ thống hãm tự động theo quy định tại quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về khai thác đường sắt, đặc biệt trong trường hợp khi tàu lên, xuống dốc cao và dài;

h) Hướng dẫn, giám sát phụ lái tàu thực hành nghiệp vụ lái tàu và chịu trách nhiệm chính về an toàn chạy tàu.

3. Đối với đoàn tàu hàng không bố trí trưởng tàu (đầu máy chạy đơn, đoàn tàu hàng sử dụng thiết bị đuôi tàu mà không bố trí trưởng tàu), ngoài thực hiện các nhiệm vụ quy định tại **khoản 2 Điều này** còn phải thực hiện các nhiệm vụ của trưởng tàu hàng quy định tại **khoản 2 Điều 6** Thông tư này.

4. Quyền hạn

a) Từ chối cho đầu máy, cho tàu chạy nếu xét thấy đầu máy, tàu chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho Thủ trưởng đơn vị, trực ban chạy tàu ga biết để giải quyết;

b) Đình chỉ công tác đối với phụ lái tàu khi có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu và báo ngay cho lãnh đạo trực tiếp phụ trách để bố trí người thay thế;

c) Đối với đoàn tàu hàng không bố trí trưởng tàu thì lái tàu có thêm các quyền hạn theo quy định tại **khoản 3 Điều 6** Thông tư này.

Điều 9. Nhân viên trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây chuyền công nghệ trong phạm vi nội bộ của doanh nghiệp, không đi qua khu dân cư, không giao cắt với hệ thống đường bộ, không kết nối với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị hoặc đường sắt chuyên dùng khác (sau đây gọi chung là đường sắt công nghệ)

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện đảm nhiệm;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ lái tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh này tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Thông hiểu và thực hiện đúng các quy định liên quan đến phạm vi công tác của mình theo quy trình vận hành khai thác đường sắt chuyên dùng do doanh nghiệp sử dụng chức danh này quy định;

b) Thành thạo quy trình tác nghiệp của người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp,

phương pháp sử dụng phương tiện giao thông đường sắt, tình hình cầu đường, vị trí tín hiệu và biểu đồ vận hành;

c) Vận hành phương tiện giao thông đường sắt an toàn, không vượt quá tốc độ quy định, theo đúng biểu đồ vận hành, mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu;

d) Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt phải thực hiện các thao tác dừng phương tiện giao thông đường sắt khẩn cấp;

đ) Trước khi cho phương tiện giao thông đường sắt chạy phải xác nhận đủ điều kiện an toàn chạy tàu;

e) Trong khi điều khiển phương tiện giao thông đường sắt, có trách nhiệm kiểm tra trạng thái kỹ thuật của phương tiện giao thông đường sắt và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn phương tiện và an toàn chạy tàu, tinh táo theo dõi và thực hiện đúng chỉ dẫn của các biển báo, biển hiệu, mốc hiệu trên đường, quan sát tình hình cầu đường và biểu thị của tín hiệu, kiểm tra tác dụng của hệ thống hãm tự động.

3. Quyền hạn: Từ chối cho phương tiện giao thông đường sắt chạy nếu xét thấy phương tiện giao thông đường sắt chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho Thủ trưởng doanh nghiệp của mình để giải quyết.

Điều 10. Phụ lái tàu

1. Tiêu chuẩn:

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện đảm nhiệm;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ phụ lái tàu do doanh nghiệp sử dụng chức danh phụ lái tàu tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Giúp lái tàu trong quá trình chạy tàu, giám sát tốc độ chạy tàu và quan sát tín hiệu để kịp thời báo cho lái tàu xử lý;

b) Trong quá trình chạy tàu phải tinh táo theo dõi, quan sát tình hình cầu đường và báo cho lái tàu biết để thực hiện đúng chỉ dẫn của các biển báo, biển hiệu, mốc hiệu trên đường sắt;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của lái tàu.

3. Quyền hạn

a) Thông báo cho lái tàu dừng tàu khi phát hiện các nguy cơ gây mất an toàn chạy tàu;

b) Được thực hành nghiệp vụ lái tàu dưới sự hướng dẫn và giám sát của lái tàu.

Điều 11. Nhân viên điều độ chạy tàu tuyến

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu tuyến trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia; có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu tuyến trên đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có ít nhất 01 năm đảm nhận trực tiếp công việc của một trong các chức danh điều độ chạy tàu ga, trực ban chạy tàu ga, **trưởng tàu khách, trưởng tàu hàng.**

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ điều độ chạy tàu tuyến do doanh nghiệp sử dụng chức danh điều độ chạy tàu tuyến tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Trực tiếp chỉ huy chạy tàu theo biểu đồ chạy tàu trên tuyến đường, khu đoạn được phân công;

b) Trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh cấp có thẩm quyền về tổ chức chạy tàu, về cứu hộ, cứu nạn khi có tai nạn sự cố chạy tàu.

3. Quyền hạn

a) Ra lệnh phong tỏa khu gian, lệnh cảnh báo tốc độ tới các đơn vị có liên quan, lệnh đình chỉ chạy tàu tạm thời nếu xét thấy có nguy cơ mất an toàn chạy tàu;

b) Đình chỉ nhiệm vụ đối với các chức danh: Điều độ chạy tàu ga, trực ban chạy tàu ga, lái tàu, phụ lái tàu, trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn trong phạm vi khu đoạn phụ trách khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu và báo ngay cho Thủ trưởng các đơn vị liên quan biết và bố trí người thay thế.

Điều 12. Nhân viên điều độ chạy tàu ga

1. Tiêu chuẩn:

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu ga trên đường sắt quốc gia

và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia; có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt đối với nhân viên điều độ chạy tàu ga trên đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có ít nhất 01 năm đảm nhận trực tiếp công việc của một trong các chức danh trực ban chạy tàu ga, **trưởng tàu khách, trưởng tàu hàng**.

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ điều độ chạy tàu ga do doanh nghiệp sử dụng chức danh điều độ chạy tàu ga tổ chức.

2. Nhiệm vụ: Trực tiếp lập và tổ chức thực hiện kế hoạch về lập tàu, xếp, dỡ hàng hóa, đón tiễn hành khách, tổ chức công tác dồn, đón tiễn tàu và các việc liên quan khác tại nhà ga theo biểu đồ chạy tàu, theo các mệnh lệnh của nhân viên điều độ chạy tàu tuyến, theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt.

3. Quyền hạn:

a) Tạm đình chỉ chạy tàu trong khu vực ga nếu xét thấy có nguy cơ mất an toàn chạy tàu và phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến biết;

b) Đình chỉ nhiệm vụ đối với các chức danh trực ban chạy tàu ga, trưởng dồn, nhân viên gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp đến an toàn chạy tàu và báo ngay cho trưởng ga để bố trí người thay thế;

c) Báo cáo và đề nghị doanh nghiệp sử dụng các chức danh trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, lái tàu, phụ lái tàu đình chỉ nhiệm vụ khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu.

Điều 13. Trực ban chạy tàu ga

1. Tiêu chuẩn:

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian đảm nhận trực tiếp công việc của cả ba chức danh trưởng dồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe trong đó mỗi chức danh có thời gian đảm nhận công việc ít nhất 02 tháng;

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ trực ban chạy tàu ga do doanh nghiệp sử dụng chức danh trực ban chạy tàu ga tổ chức.

2. Nhiệm vụ:

a) Điều hành việc lập tàu, xếp dỡ hàng hóa, đón tiễn hành khách, tổ chức công tác dồn, đón, tiễn tàu và các việc khác có liên quan tại nhà ga theo biểu đồ chạy tàu, các mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt;

b) Kiểm tra các điều kiện an toàn cần thiết, phù hợp với các quy định về quy chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn cho người, phương tiện, thiết bị, hàng hoá trong khi làm nhiệm vụ.

3. Quyền hạn:

a) Từ chối tổ chức chạy tàu nếu xét thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và có trách nhiệm báo cáo ngay với nhân viên điều độ chạy tàu ga, điều độ chạy tàu tuyến biết;

b) Đình chỉ nhiệm vụ đối với các chức danh trưởng dồn, nhân viên gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp đến an toàn chạy tàu và báo ngay cho trưởng ga để bố trí người thay thế (đối với ga không có chức danh điều độ chạy tàu ga);

c) Báo cáo và đề nghị doanh nghiệp sử dụng các chức danh trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, lái tàu, phụ lái tàu, gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt đình chỉ nhiệm vụ khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu.

Điều 14. Trưởng dồn

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu hoặc vận tải đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian đảm nhận trực tiếp công việc của cả hai chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe; trong đó mỗi chức danh có thời gian làm việc tại ga, trạm chính bị đầu máy, toa xe ít nhất là 02 tháng;

d) Đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ trưởng dồn do doanh nghiệp sử dụng chức danh trưởng dồn tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Là người chịu sự chỉ huy, điều hành của trực ban chạy tàu ga để tổ chức và thực hiện công tác dồn, ghép nối đầu máy, toa xe phục vụ cho công tác tổ chức chạy tàu, xếp dỡ hàng hóa, vận tải hành khách của ga theo mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy tắc quản lý kỹ thuật ga;

b) Kiểm tra các điều kiện an toàn cần thiết, phù hợp với các quy định của quy chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn chạy tàu trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Quyền hạn

a) Tạm dừng việc dồn tàu nếu thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho trực ban chạy tàu ga biết;

b) Báo cáo và đề nghị điều độ chạy tàu ga hoặc trực ban chạy tàu ga (đối với ga không có chức danh điều độ chạy tàu ga) đình chỉ nhiệm vụ đối với **nhân viên gác ghi**, nhân viên ghép nối đầu máy toa xe khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy tắc quản lý kỹ thuật ga uy hiếp an toàn chạy tàu.

Điều 15. Nhân viên gác ghi

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu, vận tải đường sắt, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ gác ghi do doanh nghiệp sử dụng chức danh gác ghi tổ chức.

2. Nhiệm vụ:

a) Chịu sự chỉ huy và điều hành trực tiếp của trực ban chạy tàu ga để quản lý, giám sát, kiểm tra, sử dụng ghi và công việc dẫn máy, dẫn đường phục vụ cho công tác tổ chức chạy tàu của ga theo biểu đồ chạy tàu, các mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy tắc quản lý kỹ thuật ga;

b) Kiểm tra các điều kiện an toàn cần thiết, phù hợp với các quy định của quy chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn chạy tàu trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Quyền hạn: Ra tín hiệu dừng tàu nếu thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho trực ban chạy tàu ga biết.

Điều 16. Nhân viên ghép nối đầu máy, toa xe

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về điều hành chạy tàu, vận tải đường sắt, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ ghép nối đầu máy, toa xe do doanh nghiệp sử dụng chức danh ghép nối đầu máy, toa xe tổ chức.

2. Nhiệm vụ

a) Chịu sự chỉ huy điều hành trực tiếp của trực ban chạy tàu để thực hiện công việc dẫn máy, dẫn đường và chịu sự chỉ huy, điều hành trực tiếp của trưởng đồn thực hiện công việc đồn, ghép nối đầu máy, toa xe theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt, quy tắc quản lý kỹ thuật ga;

b) Kiểm tra các điều kiện an toàn cần thiết, phù hợp với các quy định của quy chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn chạy tàu trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Quyền hạn: Tạm dừng thực hiện công việc dẫn máy và báo ngay cho trực ban chạy tàu nếu thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết; tạm dừng thực hiện kế hoạch đồn nếu thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho trưởng đồn biết.

Điều 17. Nhân viên tuần đường, tuần cầu, tuần hầm

1. Tiêu chuẩn:

a) Là công nhân duy tu, sửa chữa đường sắt, cầu đường sắt, hầm đường sắt có 03 năm làm việc trở lên và có chứng chỉ chuyên môn tuần đường, tuần cầu, tuần hầm đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ tuần đường, tuần cầu, tuần hầm do doanh nghiệp sử dụng các chức danh tuần đường, tuần cầu, tuần hầm tổ chức.

2. Nhiệm vụ:

a) Kiểm tra theo dõi, phát hiện kịp thời các hư hỏng, chướng ngại và xử lý bảo đảm an toàn chạy tàu trong phạm vi địa giới được phân công, ghi chép đầy đủ vào sổ tuần tra, báo cáo cấp trên theo quy định;

b) Sửa chữa, giải quyết kịp thời các hư hỏng, chướng ngại nhỏ, tham gia bảo trì cầu, đường, hầm theo phân công;

c) Kịp thời phòng vệ, nhanh chóng thông tin hoặc báo hiệu dừng tàu khi phát hiện thấy hư hỏng, chướng ngại có nguy cơ làm mất an toàn giao thông;

d) Tham gia bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và phương tiện giao thông đường sắt trong phạm vi được phân công.

3. Quyền hạn: Thực hiện các biện pháp báo hiệu dừng tàu nếu thấy chưa đủ điều kiện an toàn chạy tàu cần thiết, báo cáo ngay cho trực ban chạy tàu ga đầu khu gian và lãnh đạo cấp trên trực tiếp biết.

Điều 18. Nhân viên gác đường ngang, gác cầu chung

1. Tiêu chuẩn:

a) Có chứng chỉ chuyên môn về gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Có thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt do doanh nghiệp sử dụng các chức danh gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt tổ chức.

2. Nhiệm vụ:

a) Đóng, mở kịp thời chắn đường ngang, chắn đường bộ tại khu vực cầu chung đường sắt, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi phương tiện giao thông đường sắt chạy qua;

b) Kiểm tra, bảo quản trang thiết bị chắn đường ngang, cầu chung phù hợp với các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt;

c) Khi phát hiện hành vi, sự cố có khả năng gây cản trở, gây mất an toàn giao thông đường sắt có trách nhiệm kịp thời báo cho ga gần nhất, lãnh đạo cấp trên trực tiếp để có biện pháp xử lý;

d) Ghi chép đầy đủ nhật ký đường ngang, cầu chung;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về đường ngang, cầu chung.

3. Quyền hạn:

a) Được quyền báo hiệu dừng tàu trong trường hợp khẩn cấp uy hiếp trực tiếp đến an toàn chạy tàu;

b) Dừng phương tiện giao thông đường bộ khi khu vực đường ngang, cầu chung không đảm bảo an toàn cho phương tiện qua lại.

Điều 19. Nhân viên gác hầm đường sắt

1. Tiêu chuẩn: Có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại **khoản 1 Điều 18** Thông tư này.

2. Nhiệm vụ:

a) Ngăn chặn người không có nhiệm vụ và súc vật xâm nhập phạm vi hầm đường sắt;

b) Kiểm tra, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc phạm vi hầm đường sắt bảo đảm an toàn;

c) Khi phát hiện hành vi, sự cố có khả năng gây cản trở, gây mất an toàn giao thông đường sắt có trách nhiệm kịp thời báo cho ga gần nhất, lãnh đạo cấp trên trực tiếp để có biện pháp xử lý;

d) Ghi chép đầy đủ nhật ký gác hầm đường sắt;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của quy trình về bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Quyền hạn: Được quyền báo hiệu dừng tàu trong trường hợp khẩn cấp uy hiếp trực tiếp đến an toàn chạy tàu.

Điều 20. Đảm nhiệm chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

1. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu được phép làm công việc của các chức danh khác theo sự phân công của người sử dụng lao động theo quy định sau đây:

a) Chức danh điều độ chạy tàu tuyến được làm công việc của các chức danh điều độ chạy tàu ga, trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, trưởng đôn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

b) Chức danh điều độ chạy tàu ga được làm công việc của các chức danh trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, trưởng đôn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

c) Chức danh trực ban chạy tàu ga được làm công việc của các chức danh trưởng tàu, phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, trưởng đôn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

d) Chức danh trưởng tàu được làm công việc của các chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn, trực ban chạy tàu ga, trưởng đồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

đ) Chức danh phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn được làm công việc của các chức danh trưởng tàu hàng, trực ban chạy tàu ga, trưởng đồn, gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

e) Chức danh trưởng đồn được làm công việc của các chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe;

g) Chức danh lái tàu được làm công việc của chức danh phụ lái tàu;

h) Chức danh gác ghi, ghép nối đầu máy, toa xe được làm chung công việc của nhau;

i) Các chức danh tuần đường, tuần cầu, tuần hầm được làm chung công việc của nhau;

k) Các chức danh gác cầu chung, gác đường ngang, gác hầm được làm chung công việc của nhau.

2. Tùy thuộc vào công nghệ vận hành, khối lượng tác nghiệp, doanh nghiệp sử dụng lao động quy định tại **Điều 4** Thông tư này bố trí số lượng chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu phù hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí công tác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại mục 1 Chương II Thông tư này để đảm bảo an toàn chạy tàu.

3. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu không đảm nhận công việc quá 06 tháng liên tục, nếu muốn tiếp tục đảm nhận công việc thì phải qua kỳ kiểm tra nghiệp vụ và đạt yêu cầu do doanh nghiệp sử dụng chức danh đó quy định, tổ chức.

Mục 2

ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 21. Chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt đô thị

1. Nhân viên điều độ chạy tàu.
2. Lái tàu.
3. Nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga.
4. Nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu.

Điều 22. Nhân viên điều độ chạy tàu

1. Tiêu chuẩn

- a) Có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên về điều hành, vận tải hoặc khai thác đường sắt đô thị;
- b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- c) Có ít nhất 01 năm đảm nhận trực tiếp công việc của một trong ba chức danh lái tàu, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga, nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu;
- d) Đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ điều độ chạy tàu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức.

2. Nhiệm vụ

- a) Trực tiếp chỉ huy chạy tàu theo biểu đồ chạy tàu trên tuyến đường được phân công;
- b) Trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh tổ chức chỉ huy các tàu đi cứu chữa, cứu hộ, cứu viện khi có tai nạn sự cố chạy tàu.

3. Quyền hạn

- a) Ra lệnh phong tỏa khu gian, lệnh cảnh báo tốc độ tới các đơn vị có liên quan, lệnh đình chỉ chạy tàu tạm thời nếu xét thấy có nguy cơ mất an toàn chạy tàu;
- b) Đình chỉ nhiệm vụ đối với lái tàu, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga, nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu khi lên ban có hành vi vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vận hành và bảo trì đường sắt đô thị, quy trình tác nghiệp uy hiếp an toàn chạy tàu và báo ngay cho lãnh đạo trực tiếp biết để bố trí người thay thế.

Điều 23. Lái tàu

1. Tiêu chuẩn

- a) Có giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;
- b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Nhiệm vụ

- a) Trực tiếp điều khiển tàu chạy an toàn, đúng tốc độ quy định, đúng biểu đồ chạy tàu, thực hiện mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu của nhân viên điều độ chạy tàu, quy trình vận hành khai thác, tham gia giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên tuyến đường sắt đô thị;
- b) Hướng dẫn, giám sát cho nhân viên thực hành lái tàu đã có bằng hoặc chứng chỉ lái tàu đường sắt đô thị và chịu trách nhiệm chính về an toàn chạy tàu trong suốt quá trình thực hiện việc hướng dẫn, giám sát.

3. Quyền hạn: Từ chối cho tàu chạy, nếu xét thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu biết.

Điều 24. Nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về vận tải hoặc khai thác đường sắt đô thị;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Đã qua thời gian thử việc theo quy định của pháp luật và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ phục vụ chạy tàu tại ga do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức.

2. Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm thực hiện mệnh lệnh chỉ huy chạy tàu của nhân viên điều độ chạy tàu, trực tiếp tham gia giải quyết, khắc phục sự cố, tai nạn chạy tàu tại ga.

3. Quyền hạn: Có quyền ra tín hiệu dừng tàu, không cho tàu chạy nếu xét thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết và báo cáo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu biết.

Điều 25. Nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu

1. Tiêu chuẩn

a) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên về vận tải hoặc khai thác đường sắt đô thị;

b) Có đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Đã qua thời gian thử việc theo quy định của pháp luật về lao động và đạt yêu cầu kiểm tra về nghiệp vụ hỗ trợ an toàn trên tàu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức.

2. Nhiệm vụ: Là người hỗ trợ cho lái tàu thực hiện việc kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn cho hành khách lên xuống tàu và thông báo cho lái tàu biết để vận hành tàu an toàn, phối hợp với lái tàu tham gia giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên tuyến;

3. Quyền hạn: Có quyền ra tín hiệu dừng tàu, báo cho lái tàu không cho tàu chạy nếu xét thấy chưa đủ điều kiện an toàn cần thiết.

Điều 26. Đảm nhận chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trên đường sắt đô thị

1. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu được phép làm công việc của các chức danh khác theo sự phân công của người sử dụng lao động theo quy định sau đây:

a) Chức danh lái tàu được phép làm công việc của chức danh nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu;

b) Chức danh nhân viên điều độ chạy tàu được phép làm công việc của các chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu mà trước đây đã đảm nhiệm công tác trong thời gian ít nhất 01 năm.

2. Tùy thuộc vào công nghệ vận hành, khối lượng tác nghiệp, doanh nghiệp sử dụng chức danh quy định tại **Điều 21** Thông tư này bố trí số lượng chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu phù hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí công tác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại **mục 2 Chương II** Thông tư này để đảm bảo an toàn chạy tàu.

3. Lái tàu phải được đào tạo, kiểm tra nghiệp vụ khi thay đổi tuyến đường sắt đô thị. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có trách nhiệm thực hiện việc đào tạo, kiểm tra nghiệp vụ đối với những lái tàu này.

4. Nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu không đảm nhận công việc quá 06 tháng liên tục, nếu muốn tiếp tục đảm nhận công việc thì phải qua kỳ kiểm tra nghiệp vụ và đạt yêu cầu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị quy định, tổ chức.

Chương III

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHẠY TÀU

Điều 27. Nội dung, chương trình đào tạo chuyên môn

1. Nội dung, chương trình đào tạo chuyên môn trình độ sơ cấp trở lên đối với các chức danh nhân viên trực tiếp phục vụ chạy tàu quy định tại các **Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 21** của Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

2. Nội dung đào tạo chuyên môn đối với đối với các chức danh nhân viên trực tiếp phục vụ chạy tàu quy định tại các **Điều 17, Điều 18, Điều 19** của Thông tư này thực hiện theo quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này. Căn cứ nội dung đào tạo tại khoản này, cơ sở đào tạo xác định chương trình đào tạo chi tiết đối với từng chức danh theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Điều 28. Giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng bao gồm các loại sau:

- a) Giấy phép lái đầu máy diesel (dùng cho cả lái toa xe động lực diesel);
- b) Giấy phép lái đầu máy điện (dùng cho cả lái toa xe động lực chạy điện);
- c) Giấy phép lái đầu máy hơi nước;
- d) Giấy phép lái phương tiện chuyên dùng đường sắt.

2. Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị bao gồm:

a) Giấy phép lái tàu điện (bao gồm cả đầu máy điện), đầu máy diesel, phương tiện chuyên dùng trên đường sắt đô thị;

b) Giấy phép lái tàu điện (bao gồm cả đầu máy điện), đầu máy diesel, phương tiện chuyên dùng trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài.

3. Giấy phép lái tàu có thời hạn là 10 năm, kể từ ngày cấp. Mẫu giấy phép lái tàu được quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sử dụng giấy phép lái tàu

a) Nhân viên lái tàu chỉ được lái loại phương tiện giao thông đường sắt đã quy định trong giấy phép lái tàu và phải mang theo giấy phép khi lái tàu;

b) Nhân viên lái tàu **trên đường sắt quốc gia** được cấp giấy phép lái tàu quy định tại **khoản 1 Điều này** được phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng;

c) Nhân viên lái tàu không đảm nhiệm chức danh lái tàu theo giấy phép từ 12 tháng trở lên thì giấy phép đó không còn giá trị; nếu muốn đảm nhiệm lại chức danh này thì phải thực hiện thủ tục theo quy định tại **Điều 31** Thông tư này.

Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép lái tàu

Người được cấp giấy phép lái tàu phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

a) Có độ tuổi theo quy định tại **điểm a khoản 3 Điều 36 Luật Đường sắt**; có đủ sức khỏe để lái các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Có bằng hoặc chứng chỉ **trình độ sơ cấp trở lên** về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo cấp;

c) Có thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên.

d) Đủ điều kiện sát hạch; đã qua kỳ sát hạch và được Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là Hội đồng sát hạch) đánh giá đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

a) Có độ tuổi theo quy định tại **điểm a khoản 3 Điều 36 Luật Đường sắt**; có đủ sức khỏe để lái các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Có bằng hoặc chứng chỉ **trình độ sơ cấp trở lên** về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án.

c) Đủ điều kiện sát hạch và được Hội đồng sát hạch đánh giá đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 30. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

1. Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia.

2. Ủy Ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị (sau đây gọi là Ủy Ban nhân dân) tổ chức sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị.

Điều 31. Thủ tục cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

1. Hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu

a) Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp **kinh doanh đường sắt** (sau đây gọi là doanh nghiệp) theo mẫu quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ của cá nhân: Đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; Bản sao có chứng thực bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch; 03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

2. Các hình thức nộp hồ sơ

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo một trong các hình thức sau:

- a) Nộp trực tiếp tại bộ phận 1 cửa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia;
- c) Nộp qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công; hoặc 02 ngày làm việc kể từ ngày **tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác**, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định tại **khoản 4 Điều này**.

4. Tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái tàu

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** ra Quyết định tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu, quyết định thành lập hội đồng sát hạch, tổ sát hạch và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp. Trong đó, Quyết định tổ chức kỳ sát hạch phải nêu rõ hình thức sát hạch lý thuyết (thi viết hoặc thi trắc nghiệm), danh sách thí sinh đủ điều kiện dự sát hạch, loại Giấy phép lái tàu đăng ký sát hạch, loại phương tiện sát hạch đối với từng thí sinh dự sát hạch.

b) Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức kỳ sát hạch theo nội dung, quy trình quy định tại Thông tư này, báo cáo kết quả cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

Điều 32. Thủ tục cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

1. Hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5** ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Xác nhận của doanh nghiệp hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống của Dự án, theo mẫu quy định tại **Phụ lục 6** ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao hợp lệ: Biên bản nghiệm thu đạt yêu cầu hạng mục đào tạo nhân lực vận hành khai thác dự án đường sắt đô thị chuyên ngành lái tàu theo hợp đồng của dự án, kèm theo danh sách nhân sự được đề nghị cấp giấy phép lái tàu;

d) Hồ sơ của cá nhân: Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại **Phụ lục 7** ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; bản sao có chứng thực bằng, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo cấp thông qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án; bản sao có chứng thực chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp; 03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

2. Thời gian nộp hồ sơ và các hình thức nộp hồ sơ

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ về **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** chậm nhất trước thời điểm tuyến đường sắt đô thị được vận hành, khai thác thương mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này, **việc sát hạch cấp** giấy phép lái tàu thực hiện theo quy định tại **Điều 31** của Thông tư này.

b) Các hình thức nộp hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **khoản 2 Điều 31** của Thông tư này.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công; hoặc 02 ngày làm việc kể từ ngày **tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác**, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định tại **khoản 4 Điều này**.

4. Tổ chức xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định, **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra** quyết định thành lập hội đồng sát hạch.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng sát hạch tổ chức xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp và có báo cáo kết quả cho ***cơ quan nhà nước có thẩm quyền***.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo của hội đồng sát hạch về kết quả xét hồ sơ, ***Cơ quan nhà nước có thẩm quyền*** cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, ***Cơ quan nhà nước có thẩm quyền*** có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

Điều 33. Thủ tục cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp có thuê người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp theo mẫu quy định tại **Phụ lục 8** ban hành kèm theo Thông tư này;

a) Hồ sơ của các nhân: Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại **Phụ lục 9** ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và lái tàu là người nước ngoài; bản sao giấy phép lái tàu còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp có công nghệ tương ứng với tuyến đường sắt được thuê vận hành, được công chứng dịch thuật bằng tiếng Việt; Hồ sơ kết quả kiểm tra năng lực, nghiệp vụ lái tàu trên đường sắt đô thị đối với từng lái tàu do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tổ chức theo các nội dung quy định tại **mục 3, mục 4 Chương VI** Thông tư này; 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

2. Các hình thức nộp hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **khoản 2 Điều 31** của Thông tư này.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công, hoặc 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp

không được cấp giấy phép lái tàu, **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

Điều 34. Thủ tục cấp lại giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu được cấp lại trong các trường hợp sau:

- a) Hết hạn sử dụng;
- b) Bị hư hỏng hoặc bị mất.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại **Phụ lục 10** ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ của cá nhân: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại **Phụ lục 11** ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

2. Các hình thức nộp hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **khoản 2 Điều 31** của Thông tư này.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công; hoặc 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp..

Điều 35. Thu hồi giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Cấp cho người không đủ điều kiện quy định tại **Điều 29** Thông tư này;

b) Có hành vi gian lận trong việc làm hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại quy định tại **các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34** Thông tư này.

2. **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép lái tàu; doanh nghiệp trực tiếp quản lý lái tàu có trách nhiệm thu hồi giấy phép lái tàu và gửi về **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền**.

Điều 36. Phí, lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lái tàu, thời gian lưu trữ hồ sơ

1. Doanh nghiệp phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.
2. Hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lái tàu được lưu trữ tại **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** trong thời hạn tối thiểu 10 năm. Việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 37. Điều kiện sát hạch

Người được sát hạch phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đủ điều kiện theo quy định tại **mục a, mục b, mục c Khoản 1 Điều 29** của Thông tư này.
2. Có đủ hồ sơ theo quy định tại **khoản 1 Điều 31** Thông tư này.

Điều 38. Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch có từ **05 đến 09** thành viên do **Thủ trưởng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng sát hạch

a) Chủ tịch Hội đồng sát hạch là lãnh đạo cơ quan chuyên môn của **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền**;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch là lãnh đạo của doanh nghiệp có thí sinh tham dự kỳ sát hạch;

c) Thư ký Hội đồng sát hạch là công chức cơ quan chuyên môn của **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền**;

d) Các thành viên khác của Hội đồng sát hạch do **Thủ trưởng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** quyết định theo đề nghị của cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp có thí sinh dự sát hạch;

đ) Trong quá trình tổ chức kỳ sát hạch, trường hợp có thành viên Hội đồng sát hạch vì lý do khách quan không thể tham gia được thì cơ quan chuyên môn phải kịp thời đề xuất lãnh đạo Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định nhân sự thay thế;

e) Thành viên Hội đồng sát hạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng sát hạch phân công, bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng sát hạch về thực hiện nhiệm vụ được phân công;

g) Thành viên thư ký Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ cụ thể sau đây: Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng sát hạch; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng sát hạch; chuẩn bị danh sách thí sinh, các mẫu biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ sát hạch và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng sát hạch; Tiếp nhận các văn bản, tài liệu do Tổ sát hạch bàn giao, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu; các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng sát hạch.

3. Hội đồng sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng sát hạch đã biểu quyết.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng sát hạch

a) Tổ chức kỳ sát hạch theo đúng nội dung quy định tại các **mục 2, mục 3, mục 4 Chương V của** Thông tư này; đảm bảo đúng quy trình quy định tại Chương X của Thông tư này.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình sát hạch.

c) Tạm ngừng kỳ sát hạch và báo cáo ***Thủ trưởng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền*** khi thấy không đủ điều kiện tổ chức kỳ sát hạch;

d) Chịu trách nhiệm chung về quá trình tổ chức kỳ sát hạch;

đ) Hội đồng sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 39. Tổ sát hạch

1. Tổ sát hạch do ***Thủ trưởng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền*** quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng sát hạch và có ít nhất 03 thành viên, như sau:

a) Tổ trưởng Tổ sát hạch là lãnh đạo doanh nghiệp có thí sinh dự kỳ sát hạch;

b) Sát hạch viên lý thuyết, sát hạch viên thực hành là người của doanh nghiệp có thí sinh tham dự kỳ sát hạch hoặc người của cơ sở đào tạo lái tàu.

c) Thành viên Tổ sát hạch phải có Thẻ sát hạch viên lái tàu do Cục Đường sắt Việt Nam cấp.

d) Thành viên Tổ sát hạch thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ sát hạch, bảo đảm hoạt động của Tổ sát hạch đúng quy định của pháp

luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng sát hạch và Tổ trưởng Tổ sát hạch về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ sát hạch

a) Giúp Hội đồng sát hạch xây dựng nội dung sát hạch trình **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** phê duyệt;

b) Thực hiện công tác sát hạch theo đúng nội dung, quy trình sát hạch quy định tại Thông tư này.

c) Sát hạch viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chấm thi. Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm chung về kết quả sát hạch;

d) Tổ sát hạch tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 40. Địa điểm, phương tiện, trình tự sát hạch

1. Địa điểm sát hạch

Địa điểm tổ chức sát hạch do doanh nghiệp bố trí. Địa điểm sát hạch phải đảm bảo các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và các loại phương tiện giao thông đường sắt, trang thiết bị chuyên môn, tuyến đường sắt đang khai thác phục vụ cho việc sát hạch các nội dung quy định tại **khoản 3 Điều này**.

2. Phương tiện dùng để sát hạch thực hành phải có tình trạng kỹ thuật tốt và phải đảm bảo các điều kiện tham gia giao thông theo quy định tại **khoản 1 Điều 30 Luật Đường sắt**.

3. Trình tự sát hạch

a) Sát hạch lý thuyết;

b) Sát hạch thực hành: Gồm thực hành khám máy và thực hành lái tàu;

c) Sát hạch thực hành lại đối với thí sinh không đạt yêu cầu theo quy định đối với một trong hai phần sát hạch thực hành quy định tại **điểm b khoản này**.

d) Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch có thể hoán đổi trình tự thực hiện thực hành khám máy và lái tàu tại **điểm b Khoản này**.

4. Thí sinh không đạt yêu cầu sát hạch lý thuyết sẽ không được tham dự sát hạch thực hành.

5. Thí sinh không đạt yêu cầu đối với một trong hai phần sát hạch thực hành quy định tại **điểm b khoản 3 Điều này** được sát hạch lại 01 lần phần thực hành chưa đạt yêu cầu.

6. Thí sinh không đạt yêu cầu cả hai phần sát hạch thực hành quy định tại **điểm b khoản 3 Điều này** sẽ không được sát hạch thực hành lại.

7. Thí sinh không đạt yêu cầu của kỳ sát hạch được xem xét sát hạch lại vào kỳ sát hạch sau, nhưng không được bảo lưu kết quả của kỳ sát hạch trước.

Điều 41. Điều kiện để công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch

Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch khi đạt yêu cầu cả sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành theo quy định.

Mục 2

SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Điều 42. Nội dung

Luật Đường sắt, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt, quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt, quy trình tác nghiệp của ban lái tàu, công lệnh, biệt lệ, chỉ thị chạy tàu và các văn bản quy định hiện hành khác có liên quan đến chức danh lái tàu.

Điều 43. Hình thức sát hạch

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

1. Thi viết

a) Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian chép đề).

b) Số lượng câu hỏi: 06 câu, trong đó có ít nhất 02 câu về Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thang điểm: Điểm tối đa là 10 điểm.

2. Thi trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy tính

a) Thời gian làm bài: 60 phút.

b) Số lượng câu hỏi: 60 câu, trong đó có ít nhất 20 câu về Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thang điểm: Điểm tối đa là 60 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm.

Điều 44. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Trường hợp thi viết: Bài thi có tổng số điểm đạt tối thiểu 06 điểm sau khi đã trừ điểm vi phạm trong khi sát hạch (nếu có).

2. Trường hợp thi trắc nghiệm: Bài thi có tổng số điểm đạt được tối thiểu 40 điểm sau khi đã trừ điểm vi phạm trong khi sát hạch (nếu có).

Mục 3

SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Điều 45. Nội dung sát hạch

1. Nội dung sát hạch thực hành khám máy:

a) Khám nguội: Khám tổng thể, đầy đủ các bộ phận, chi tiết của phương tiện ở trạng thái nguội (trước khi khởi động) theo đúng yêu cầu của đề thi, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động; trong quá trình khám máy phải phát hiện và có phương án xử lý đúng 03 sự cố kỹ thuật (pan) ở bộ phận chạy, động cơ, bộ phận hãm hoặc hệ thống điện, do Tổ sát hạch tạo ra.

b) Khám nóng: Khám các chi tiết của phương tiện ở trạng thái nóng (sau khi khởi động) theo đúng yêu cầu của đề thi, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động; trong quá trình khám máy phải phát hiện và có phương án xử lý đúng 02 pan ở bộ phận hãm, động cơ hoặc hệ thống điện, do Tổ sát hạch tạo ra.

2. Thời gian sát hạch: Hội đồng sát hạch xem xét, quyết định căn cứ vào từng loại phương tiện sát hạch và đề xuất của doanh nghiệp.

Điều 46. Điểm sát hạch

Điểm sát hạch thực hành khám máy tối đa là 100 điểm và được quy định như sau:

1. Khám đầy đủ, đúng quy định các bộ phận, chi tiết máy: Tối đa 50 điểm.
2. Mỗi pan được phát hiện và có phương án xử lý đúng: Tối đa 10 điểm.

Điều 47. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu khi được tối thiểu 60 điểm, trong đó phải phát hiện và có phương án xử lý đúng ít nhất 03 pan, trong đó có ít nhất 01 pan ở trạng thái nóng.

Mục 4

SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU

Điều 48. Phương tiện và quãng đường sát hạch

1. Phương tiện sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 3 Điều 39 Thông tư này và các yêu cầu sau:

a) Đối với các loại đầu máy, toa xe động lực: Phải kéo đoàn xe khách hoặc đoàn xe hàng;

b) Đối với phương tiện động lực chuyên dùng đường sắt: Nếu có toa xe hoặc xe rơ moóc thì phải kéo theo cả toa xe hoặc xe rơ moóc đó.

2. Quãng đường sát hạch: Thí sinh lái tàu chạy ít nhất 03 khu gian liên tiếp, theo đúng thời gian quy định của biểu đồ chạy tàu, đúng tốc độ quy định trong công lệnh tốc độ và cảnh báo hiện hành, trong đó khu gian đầu là khu gian chạy thử, các khu gian sau dùng để đánh giá kết quả thực hành lái tàu.

Điều 49. Nội dung sát hạch

1. Công tác chuẩn bị: Thí sinh phải kiểm tra sự đầy đủ của các dụng cụ quy định, các ấn chỉ chạy tàu cần thiết.

2. Chế độ báo cáo, hô đáp: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, hô đáp theo quy định.

3. Kỹ năng dừng tàu: Thí sinh phải dừng tàu 02 lần theo biểu đồ chạy tàu. Vị trí dừng tàu được xác định bằng cách đối chiếu tim ghế ngồi của lái tàu, theo phương vuông góc với tim đường sắt, với mốc chuẩn đã được quy định trong đề sát hạch. Vị trí dừng tàu được xê dịch trong khoảng cho phép như sau:

a) Đối với phương tiện động lực chuyên dùng đường sắt: Trước không quá 03 mét hoặc vượt không quá 01 mét so với mốc chuẩn;

b) Đối với tàu khách: Trước không quá 06 mét hoặc vượt không quá 02 mét so với mốc chuẩn;

c) Đối với tàu hàng: Trước không quá 08 mét hoặc vượt không quá 04 mét so với mốc chuẩn.

4. Kỹ năng lái tàu: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định, lái tàu chạy đúng thời gian quy định trong biểu đồ chạy tàu, đúng công lệnh tốc độ và cảnh báo hiện hành.

5. Kỹ năng hãm tàu: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Điều 50. Điểm sát hạch

Điểm sát hạch thực hành lái tàu tối đa là 100 điểm và được quy định như sau:

1. Công tác chuẩn bị: Tối đa 10 điểm.;

2. Chế độ báo cáo, hô đáp: Tối đa 20 điểm.

3. Kỹ năng dừng tàu: Tối đa 20 điểm.

4. Kỹ năng lái tàu: Tối đa 30 điểm, trong đó:

a) Thời gian chạy tàu khu gian: Tối đa 10 điểm. Trong trường hợp có vị trí chạy chậm trong khu gian thì sát hạch viên phải báo cho thí sinh biết và phải cộng thêm thời gian kỹ thuật của vị trí chạy chậm đó;

b) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định: Tối đa 20 điểm.

5. Kỹ năng hãm tàu: Tối đa 20 điểm.

Điều 51. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu khi đạt tối thiểu 60 điểm sau khi trừ điểm vi phạm (nếu có).

Chương VI

ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 52. Điều kiện sát hạch

Người được sát hạch phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đủ điều kiện theo quy định tại **mục a, mục b Khoản 2 Điều 29** của Thông tư này.
2. Có đủ hồ sơ theo quy định tại **khoản 1 Điều 32** Thông tư này.

Điều 53. Thực hiện sát hạch đối với lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch để thực hiện sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành theo nội dung quy định tại **mục 2, mục 3, mục 4 Chương này**; đảm bảo tuân thủ đúng quy trình quy định tại Chương X của Thông tư này.
2. Hội đồng sát hạch có từ 05 đến 07 thành viên. Thành phần Hội đồng sát hạch, nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng sát hạch thực hiện theo quy định tại **khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 38** của Thông tư này.
3. Tổ sát hạch thực hiện theo quy định tại **Điều 39** của Thông tư này.
4. Địa điểm, phương tiện, trình tự sát hạch thực hiện theo quy định tại **Điều 40** của Thông tư này.
5. Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch khi được Hội đồng sát hạch đánh giá đạt yêu cầu cả sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành theo quy định.

Điều 54. Thực hiện sát hạch đối với lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập Hội đồng sát hạch có từ 05 đến 07 thành viên để kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo các nội dung quy định tại **khoản 4 Điều** này.

2. Thành phần Hội đồng sát hạch thực hiện theo quy định tại **khoản 2 Điều 38** của Thông tư này, trong đó phải có thêm thành phần là đại diện Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị).

3. Nguyên tắc hoạt động hiện theo quy định tại **khoản 3 Điều 38** của Thông tư này.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng sát hạch

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ về các nội dung của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu và đánh giá về điều kiện cấp giấy phép lái tàu của nhân sự theo quy định của Thông tư này;

b) Lập Biên bản làm việc của Hội đồng sát hạch theo mẫu quy định tại **Phụ lục 12** ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ theo quy định và đề xuất, kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc không cấp giấy phép lái tàu cho thí sinh, theo mẫu quy định tại **Phụ lục 13** ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu khi được Hội đồng sát hạch đánh giá hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

Mục 2

SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Điều 55. Nội dung sát hạch

Luật Đường sắt, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt; quy chuẩn kỹ thuật, quy tắc vận hành, công tác an toàn, tín hiệu và tuyến đường và các quy định hiện hành khác có liên quan đến chức danh lái tàu; lý thuyết lái tàu.

Điều 56. Hình thức sát hạch

Thực hiện theo quy định tại **Điều 43** của Thông tư này.

Điều 57. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thực hiện theo quy định tại **Điều 44** của Thông tư này.

Mục 3

SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Điều 58. Nội dung sát hạch

1. Nội dung sát hạch thực hiện theo quy định tại **khoản 1 Điều 45** của Thông tư này

2. Thời gian sát hạch: Hội đồng sát hạch xem xét, quyết định căn cứ vào từng loại tàu, tuyến đường sắt khai thác và đề xuất của doanh nghiệp.

Điều 59. Điểm sát hạch

Điểm sát hạch thực hành khám máy thực hiện theo quy định tại **Điều 46** của Thông tư này

Điều 60. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thực hiện theo quy định tại **Điều 47** của Thông tư này.

Mục 4**SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU****Điều 61. Phương tiện và quãng đường sát hạch**

1. Phương tiện sát hạch: Phương tiện sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu tại **khoản 3 Điều 40** Thông tư này và các yêu cầu sau:

a) Đối với các loại tàu điện, đầu máy diesel: Phải kéo đoàn xe khách đường sắt đô thị;

b) Đối với phương tiện động lực chuyên dùng đường sắt: Nếu có toa xe hoặc xe rơ moóc thì phải kéo theo cả toa xe hoặc xe rơ moóc đó.

2. Quãng đường sát hạch:

a) Thí sinh lái tàu chạy ít nhất 11 khu gian liên tiếp, theo đúng thời gian quy định của biểu đồ chạy tàu, đúng tốc độ quy định trong công lệnh tốc độ và cảnh báo hiện hành, trong đó khu gian đầu là khu gian chạy thử, các khu gian sau dùng để đánh giá kết quả thực hành lái tàu;

b) Đối với tuyến đường và tàu được trang bị thiết bị điều khiển chạy tàu tự động, tại khu gian đầu tiên, thiết bị điều khiển chạy tàu tự động để ở vị trí mở (ON); tại các khu gian còn lại, thiết bị điều khiển chạy tàu tự động để ở vị trí tắt (OFF).

Điều 62. Nội dung sát hạch

1. Công tác chuẩn bị, báo cáo, hô đáp và xác nhận tín hiệu: Thí sinh phải kiểm tra sự đầy đủ của các dụng cụ, giấy tờ cần thiết và báo cáo, hô đáp xác nhận tín hiệu theo quy định.

2. Kỹ năng đo khoảng cách bằng mắt: Tiến hành đo cự ly bằng mắt ở cự ly trung bình (từ 100 ÷ 300 mét) và cự ly dài (từ 301 ÷ 600 mét), mỗi cự ly 01 lần. Nội dung này được thực hiện trên tuyến thử tàu tại depot.

3. Kỹ năng dừng tàu: Thí sinh phải dừng tàu ít nhất 10 lần. Vị trí dừng tàu được xác định bằng mốc dừng tàu chuẩn đã được quy định trong đề sát hạch. Vị trí dừng tàu được xê dịch trong khoảng cho phép như sau:

a) Đối với ga không có cửa chắn ke ga là $\pm 1,0$ mét;

b) Đối với ga có cửa chắn ke ga là: $\pm 0,5$ mét.

4. Kỹ năng lái tàu: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định, lái tàu chạy đúng thời gian quy định trong biểu đồ chạy tàu, đúng tốc độ quy định và cảnh báo hiện hành.

5. Kỹ năng điều khiển thiết bị phanh hãm tự động: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định, dừng tàu êm dịu.

6. Xử lý tình huống khẩn cấp: Thí sinh phải thực hiện các biện pháp xử lý 01 tình huống khẩn cấp giả định trong quá trình thực hành theo quy định của đề thi.

Điều 63. Điểm sát hạch

Điểm sát hạch thực hành lái tàu được quy định tối đa là 100 điểm cho mỗi nội dung quy định tại **Điều 65** Thông tư này.

Điều 64. Điều kiện công nhận đạt yêu cầu

Thí sinh được công nhận đạt yêu cầu khi đạt tối thiểu 60 điểm cho mỗi nội dung quy định tại **Điều 65** Thông tư này sau khi trừ điểm vi phạm (nếu có).

Chương VII

SÁT HẠCH VIÊN

Điều 65. Điều kiện cấp thẻ sát hạch viên, mẫu thẻ sát hạch viên

1. Điều kiện cấp thẻ sát hạch viên

Cục Đường sắt Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên cho những người đạt đủ các điều kiện sau:

a) Đã qua khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ sát hạch lái tàu do Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức và được đánh giá đạt yêu cầu.

b) Sát hạch viên lý thuyết phải có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành đường sắt và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến lái tàu.

c) Sát hạch viên thực hành phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trực tiếp đảm nhận chức danh lái tàu.

2. Mẫu thẻ sát hạch viên được quy định tại **Phụ lục 14** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 66. Bồi dưỡng nghiệp vụ sát hạch viên

Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ sát hạch viên lái tàu quy định tại **Phụ lục 15** ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 67. Chế độ báo cáo

1. Tên báo cáo: Báo cáo công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt
2. Nội dung yêu cầu báo cáo
 - a) Số lượng kỳ sát hạch;
 - b) Số lượng giấy phép lái tàu đã cấp, cấp lại, thu hồi;
 - c) Biên động nhân sự lái tàu;
 - d) Dự kiến nhu cầu sát hạch cấp, cấp lại giấy phép lái tàu của năm sau.
3. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp sử dụng chức danh lái tàu, Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân.
4. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân.
5. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống thư điện tử hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật.
6. Thời hạn gửi báo cáo
 - a) Doanh nghiệp gửi báo cáo cho Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân vào ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu;
 - b) Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân gửi báo cáo cho Bộ Giao thông vận tải trước ngày 25 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.
7. Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu.
8. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo hoặc đến thời điểm theo yêu cầu.
9. Mẫu báo cáo: Theo **Phụ lục 16** ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IX

QUY TRÌNH SÁT HẠCH

Điều 68. Quy trình tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu

Quy trình tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu đối với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị đang khai thác quy định tại **Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này.**

Chương X

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 69. Cục Đường sắt Việt Nam

1. Tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu theo thẩm quyền và lưu trữ hồ sơ theo quy định.
2. Tổ chức theo dõi, quản lý việc sử dụng phôi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia.
3. Thu và sử dụng lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.
4. Tổng hợp nội dung và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.
5. Thực hiện cập nhật dữ liệu về giấy phép lái tàu theo thẩm quyền vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải theo quy định.
6. Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về đường sắt đối với các địa phương được phân cấp quản lý về công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu.
7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp thẻ sát hạch viên theo quy định tại Thông tư này.

Điều 70. Ủy Ban nhân dân

1. Tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu theo thẩm quyền và lưu trữ hồ sơ theo quy định.
2. Tổ chức theo dõi, quản lý việc sử dụng phôi giấy phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị.
3. Thu và sử dụng lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lái tàu theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.
4. Tổng hợp nội dung và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

5. Thực hiện cập nhật dữ liệu về giấy phép lái tàu theo thẩm quyền vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Đường sắt Việt Nam về công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu.

Điều 71. Doanh nghiệp sử dụng các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

1. Về nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

a) Tổ chức quản lý, sử dụng nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu của doanh nghiệp theo quy định.

b) Hằng năm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

c) Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ, điều kiện, tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu trước khi bổ trí đảm nhận chức danh.

d) Xây dựng nội dung và tổ chức kiểm tra nghiệp vụ định kỳ đối với các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu ít nhất 02 lần/năm (01 lần lý thuyết, 01 lần thực hành).

đ) Tổ chức đào tạo, kiểm tra nghiệp vụ cho lái tàu trước khi thay đổi tuyến đường theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 4 Điều 28 của Thông tư này.

2. Về công tác sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu theo quy định của Thông tư này.

b) Thực hiện đúng trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác sát hạch cấp, cấp lại giấy phép lái tàu theo quy định của Thông tư này.

c) Nộp phí, lệ phí đối với việc cấp, cấp lại giấy phép lái tàu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

4. Thường xuyên cập nhật dữ liệu về giấy phép lái tàu, nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 72. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ sử dụng lần đầu tại Việt Nam

Thực hiện đúng trách nhiệm trong công tác sát hạch cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ sử dụng lần đầu tại Việt Nam theo quy định của Thông tư này.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 73. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

b) Thông tư số 07/2020/TT-BGTVT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

c) Điều 3 Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt;

d) Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt;

đ) Thông tư số 25/2021/TT-BGTVT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng

10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt;

Điều 74. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu đã được công nhận chức danh và bố trí công tác trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được đảm nhận chức danh và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này.

2. Giấy phép lái tàu còn thời hạn do Cục Đường sắt Việt Nam cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn còn giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trên giấy phép, hoặc đến khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Thông tư này .

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân thu hồi giấy phép lái tàu đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị do Cục Đường sắt Việt Nam đã cấp trước đây thì thông báo cho Cục Đường sắt Việt Nam biết.

4. Các sát hạch viên đã được Cục Đường sắt Việt Nam cấp Thẻ sát hạch viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng cho đến khi được Cục Đường sắt Việt Nam cấp mới Thẻ sát hạch viên theo mẫu quy định tại Thông tư này.

5. Việc cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải sẽ được thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 75. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 75;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông; Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VT (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phụ lục 1
Nội dung, chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt
trực tiếp phục vụ chạy tàu
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Chương trình đào tạo chức danh nhân viên tuần đường, tuần cầu, tuần hầm

| TT | Nội dung đào tạo | Thời gian (tiết) |
|-----------|-------------------------|-------------------------|
| 1 | Pháp luật về đường sắt | 45 |
| 2 | Tuần đường, cầu, hầm | 125 |
| | Tổng cộng | 170 |

2. Chương trình đào tạo chức danh nhân viên gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm

| TT | Nội dung đào tạo | Thời gian (tiết) |
|-----------|-----------------------------------|-------------------------|
| 1 | An toàn lao động | 30 |
| 2 | Cấu tạo đường sắt, cầu chung, hầm | 45 |
| 3 | Pháp luật về đường sắt | 75 |
| 4 | Gác đường ngang, cầu chung, hầm | 165 |
| 5 | Thực tập tốt nghiệp | 440 |
| | Tổng cộng | 755 |

Phụ lục 2

Mẫu giấy phép lái tàu

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mặt trước

a) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

| | |
|--|---|
| TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto;"> <p>ảnh (3x4 cm)</p> </div> | GIẤY PHÉP LÁI Trên : ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN |
| | Cấp cho : Ngày sinh: Nơi công tác: Ngày cấp :/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... |
| Số giấy phép..... | |

Ghi chú: Mục “**Trên:...**” phải ghi rõ “**đường sắt quốc gia**” hoặc “**đường sắt chuyên dùng**” hoặc “**đường sắt đô thị**”

b) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

| | |
|--|--|
| TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto;"> <p>ảnh (3x4 cm)</p> </div> | GIẤY PHÉP LÁI Trên đường sắt đô thị Cấp cho lái tàu là người nước ngoài NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN |
| | Cấp cho : Ngày sinh: Quốc tịch: Nơi công tác: Ngày cấp :/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... |
| Số giấy phép..... | |

2. Mặt sau

| | |
|--|---|
| <p>CHÚ Ý</p> <p>Người được cấp giấy phép phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị. | <p>NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN</p> <p><i>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i></p> |
|--|---|

3. Quy cách

- a) Kích thước khung : 66 mm x 94 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ... ” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu giấy tât hoặc **nhựa cứng** màu trắng, nền có in chữ tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền** mờ màu vàng;
- e) Các dòng chữ trong giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính.

Phụ lục 3

Mẫu văn bản đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp

kinh doanh đường sắt đối với các tuyến đường sắt đang khai thác

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

1. Đề nghị ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn chuyên ngành đào tạo | Số tháng trực tiếp làm chức danh phụ lái tàu | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|--|--|---------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm:

... (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ)

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ | Đơn vị công tác | Chức danh trong Hội đồng sát hạch |
|-----|-----------|---------------------|---------|-----------------|-----------------------------------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |

3. Đề xuất thành viên tham gia Tổ sát hạch

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Loại, số thẻ sát hạch viên, ngày cấp | Chức danh trong Tổ sát hạch | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |

Đơn vị (*ghi rõ tên đơn vị đề nghị*) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (*ghi rõ tên đơn vị đề nghị*) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4**Mẫu Đơn đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu
trên các tuyến đường sắt đang khai thác**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Sát hạch cấp giấy phép lái tàu****Loại**Kính gửi: ... (**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**) ...

Tên tôi là:Giới tính (nam/nữ).....

Sinh ngày..... tháng năm..... tại.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay :..... Điện thoại:.....

Đơn vị công tác hiện nay :

Số Giấy CMND/CCCD do ... cấp ngày tháng..... năm

Tóm tắt quá trình công tác:

| Từ tháng năm đến tháng năm | Chức danh | Công việc đảm nhiệm | Nơi công tác |
|-------------------------------|-----------|---------------------|--------------|
| | | | |

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Đề nghị ... (**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**) ... xem xét, để tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5**Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị đối với tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN DOANH NGHIỆP ...
Số:.....
V/v:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

1. Đề nghị ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến ...(ghi rõ tên tuyến, số tuyến)... cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Ghi chú |
|-----|-----------|-----------|-----------|---------|
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên bao gồm: (Liệt kê đầy đủ danh mục, thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái tàu).

.....

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ | Đơn vị công tác | Chức danh trong Hội đồng sát hạch |
|-----|-----------|-----------|---------|-----------------|-----------------------------------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |

Đơn vị ...(ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị ...(ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ...(**tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA ĐƠN VỊ**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục 6

Mẫu xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

GIẤY XÁC NHẬN

Nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án tuyến ĐSĐT... (ghi rõ tên tuyến)

Kính gửi: ... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) ...

Đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xác nhận, đánh giá các ông/bà có tên sau đây đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án đường sắt đô thị, tuyến ...(ghi rõ tên tuyến).

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Thời gian tham gia vận hành thử toàn hệ thống | | Tổng số Km kế hoạch | Tổng số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải thực hiện | Tổng số Km thực tế đã thực hiện | Tổng số Km lái tàu an toàn | Đánh giá chung |
|-----|-----------|---------------------|-----------|---|----------|---------------------|--|---------------------------------|----------------------------|----------------|
| | | | | Từ ngày | Đến ngày | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1. | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

Đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (5): Ngày bắt đầu trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;
- Cột (6): Ngày hoàn thành tham gia trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;
- Cột (7): Tổng số Km vận hành các đoàn tàu theo kế hoạch vận hành thử toàn hệ thống của Dự án;
- Cột (8): Quy định số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống theo yêu cầu của Dự án. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có quy định số km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn lớn hơn số km theo yêu cầu của Dự án thì thực hiện theo quy định của doanh nghiệp này;
- Cột (9): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành toàn hệ thống, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (8);
- Cột (11) Đánh giá nhân sự lái tàu đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống;
- Tổng số Km lái tàu an toàn tại cột (10) phải bằng tổng số Km thực tế nhân sự lái tàu thực hiện nêu tại cột (9) mới đủ điều kiện xác nhận đạt yêu cầu lái tàu an toàn tại cột (11);

Phụ lục 7

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến (1)
Loại (2)

Kính gửi: ... (**tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Tên tôi là:Giới tính (nam/nữ).....

Sinh ngày..... tháng năm..... tại.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay :..... Điện thoại:.....

Đơn vị công tác hiện nay :

Số Giấy CMND/CCCD do ... cấp ngày tháng..... năm

Tóm tắt quá trình công tác:

| Từ tháng...năm ... đến tháng...năm... | Chức danh | Công việc đảm nhiệm | Nơi công tác |
|---------------------------------------|-----------|---------------------|--------------|
| | | | |

Đối chiếu với điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến (1) loại giấy phép: (2).

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (**tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... xem xét, giải quyết./.

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ tên tuyến đường sắt đô thị mà người được cấp giấy phép lái tàu sẽ thực hiện lái tàu.
- (2) Ghi rõ loại giấy phép lái tàu đề nghị cấp theo quy định tại **khoản 2 Điều 28** Thông tư này.

Phụ lục 8

Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho người nước ngoài
*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

Đề nghị ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... cấp giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Số/loại Giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp |
|-----|-----------|---------------------|-----------|--|
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ)

Đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 9**Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho người nước ngoài**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy phép lái tàu**

Loại

Kính gửi: ... (tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**) ...

Tên tôi là: Giới tính (nam/nữ).....

Sinh ngày..... tháng năm..... tại.....

Quốc tịch:

Nơi ở hiện nay :..... Điện thoại:.....

Đơn vị công tác hiện nay :

Số Hộ chiếu do ... cấp ngày tháng..... năm

Ngày hết hạn: ...

Số Giấy phép lái tàu (do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp):

Quốc gia cấp giấy phép lái tàu: loại giấy phép lái tàu:

Đề nghị ... (tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**) ... xem xét cấp giấy phép lái
tàu loại:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 10

Mẫu văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Căn cứ **Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

Đề nghị ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... cấp lại giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Số giấy phép | Lý do cấp lại | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|--------------|---------------|---------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ)

Đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 11**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép lái tàu**

Loại

Kính gửi: ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Tên tôi là: ...

Giới tính (nam/nữ)...

Sinh ngày: ... tháng ... năm ... tại...

Quê quán¹: ...

Nơi ở hiện nay : ...

Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Số Giấy CMND/CCCD ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Quốc tịch²: ...

Số Hộ chiếu ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... ngày hết hạn: ...³

Tôi đã được ...(tên **cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)... cấp giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép: ... Số giấy phép: ... ngày cấp ...

Đề nghị ...(tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền)... xem xét, cấp lại cho tôi giấy phép lái tàu:

Loại: ...

Lý do:⁴ ...

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp lái tàu người Việt Nam

² Trường hợp lái tàu là người nước ngoài

³ Trường hợp lái tàu là người nước ngoài

⁴ Trường hợp giấy phép lái tàu bị hỏng bị hỏng phải ghi rõ tình trạng hỏng; trường hợp bị mất phải ghi rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất

Phụ lục 12**Mẫu Biên bản làm việc của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu đối với các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác có công nghệ sử dụng lần đầu tại Việt Nam**

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP
GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

Căn cứ Quyết định số...ngày ... của ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là Hội đồng) tuyến đường sắt đô thị...(ghi rõ tuyến ĐSDT);

Căn cứ đề nghị của ... về việc cấp giấy phép lái tàu cho ... lái tàu đầu tiên của tuyến đường sắt đô thị ... và các hồ sơ kèm theo;

Hôm nay, hồi...giờ...phút,...tháng...năm..., tại ...

Hội đồng sát hạch đã họp xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị ...

Kết quả như sau:

I. Thành phần Hội đồng sát hạch tham gia gồm

1. Chủ trì cuộc họp:

Ông ... Chủ tịch hội đồng

2. Thành phần dự họp:

- Ông ... Phó chủ tịch hội đồng;

- Ông ... ủy viên hội đồng;

...

- Ông ... ủy viên hội đồng, kiêm thư ký hội đồng.

II. Nội dung làm việc

Kiểm tra, xem xét, đánh giá tính hợp lệ và các nội dung của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái tàu đường sắt đô thị tuyến... (ghi rõ tên tuyến ĐSDT) do ... (ghi rõ tên doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị) đề nghị.

Có bảng tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng sát hạch và phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng sát hạch đối với hồ sơ của từng thí sinh kèm theo Biên bản này.

(yêu cầu đánh giá theo đúng quy định của **Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

III. Kết quả xét hồ sơ

Hội đồng thống nhất các nội dung dưới đây:

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ: ... (ghi rõ Đạt/Không đạt)

a) Thành viên Hội đồng nhất trí với kết quả đánh giá:

- Ông: ...

...

b) Thành viên Hội đồng không nhất trí với kết quả đánh giá:

- Ông: ...

...

c) Tỷ lệ đạt: .../... (=...%)

2. Đánh giá các nội dung của hồ sơ: ... (ghi rõ Đạt/Không đạt)

a) Thành viên Hội đồng nhất trí với kết quả đánh giá:

- Ông: ...

...

b) Thành viên Hội đồng không nhất trí với kết quả đánh giá:

- Ông: ...

...

c) Tỷ lệ đạt: .../... (=...%)

3. Hội đồng thống nhất đề nghị **...(Tên cơ quan có thẩm quyền)...** cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị ... (ghi rõ tên tuyến ĐSDT) cho các ông/bà có tên sau đây:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Giới tính | Loại giấy phép lái tàu |
|-----|-----------------|-----------|-----------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

Ghi chú: tại cột (5) ghi rõ loại giấy phép lái tàu đề nghị cấp phép theo quy định **tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Hội đồng thống nhất đề nghị **...(Tên cơ quan có thẩm quyền)...** không cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị... (ghi rõ tên tuyến ĐSDT) cho các ông/bà có tên sau đây:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Giới tính | Lý do không cấp giấy phép lái tàu |
|-----|-----------------|-----------|-----------|-----------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

5. Các ý kiến bảo lưu khác của thành viên Hội đồng sát hạch (Yêu cầu nêu rõ ý kiến bảo lưu của từng thành viên Hội đồng nếu có)

6. Các thành viên Hội đồng sát hạch cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Biên bản.

Biên bản này gồm...trang...Phụ lục và được lập...bản có giá trị như nhau

Biên bản này đã được các thành viên Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị...(ghi rõ tên tuyến *ĐSĐT*) thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây:

| TT | Họ và tên thành viên hội đồng | Chức danh | Chữ ký |
|-----------|--------------------------------------|------------------|---------------|
| 1. | ... | | |
| ... | | | |

Phụ lục 13**Mẫu báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu đối với các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác có công nghệ sử dụng lần đầu tại Việt Nam***(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)***HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....
....., ngày...tháng...năm...**BÁO CÁO****Kết quả kiểm tra đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên tuyến đường sắt đô thị...(ghi rõ tên tuyến ĐSDT)**

Kính gửi: ... (tên Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

Căn cứ Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị...(ghi rõ tên tuyến ĐSDT);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày... của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị... (ghi rõ tên tuyến ĐSDT);

Hội đồng sát hạch xin báo cáo kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Ghi rõ kết quả đánh giá của Hội đồng: (số thành viên đánh giá là hồ sơ hợp lệ, số thành viên đánh giá là hồ sơ không hợp lệ, tỉ lệ % đánh giá đạt)

b) Các nội dung khác (nếu có).

2. Kết quả kiểm tra, đánh giá thành phần, nội dung của hồ sơ

a) Ghi rõ kết quả đánh giá của Hội đồng: (số thành viên đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu, số thành viên đánh giá hồ sơ không đạt yêu cầu, tỉ lệ % đánh giá đạt);

b) Các nội dung khác (nếu có).

3. Đề nghị của Hội đồng sát hạch

a) Hội đồng sát hạch đề nghị ...(tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị ... (ghi rõ tên tuyến ĐSDT) cho các ông/bà có tên sau đây:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Giới tính | Loại giấy phép lái tàu |
|-----|-----------------|-----------|-----------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1. | | | | |
| ... | | | | |

Ghi chú: tại cột (5) ghi rõ loại giấy phép lái tàu đề nghị cấp phép theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Hội đồng đề nghị ...(*Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền*) không cấp giấy phép lái tàu tuyến đường sắt đô thị ... (*ghi rõ tên tuyến ĐSDT*) cho các ông/bà có tên sau đây:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Giới tính | Lý do không cấp giấy phép lái tàu |
|-----|-----------------|-----------|-----------|-----------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

c) Các nội dung khác (*nếu có*).

Hội đồng sát hạch xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung báo cáo nêu trên.

Hội đồng sát hạch kính đề nghị ...(*Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền*)... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

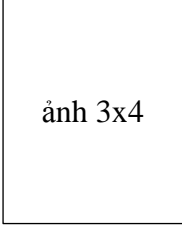
- Như trên;
- Lưu...

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 14**Mẫu Thẻ sát hạch viên**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mặt trước

| | |
|--|--|
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> |
|  ảnh 3x4 | THẺ SÁT HẠCH VIÊN CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM Cấp cho: Ngày sinh: Đơn vị công tác: |
| Số thẻ: Được sát hạch: | |

Ghi chú: Mục “Được sát hạch:” phải ghi rõ:

Sát hạch lý thuyết/ Sát hạch thực hành trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng; hoặc Sát hạch lý thuyết/ Sát hạch thực hành trên đường sắt đô thị.

2. Mặt sau

| | |
|---|--------------------------------------|
| CHÚ Ý | CỤC TRƯỞNG |
| Người được cấp thẻ sát hạch viên lái tàu phải: 1. Mang theo thẻ khi tham gia kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, thẻ sát hạch viên lái tàu không có giá trị. | <i>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i> |

3. Quy cách

- Kích thước khung : 66 mm x 94 mm;
- Tiêu đề “THẺ SÁT HẠCH VIÊN” in hoa màu đỏ, màu đen;
- Tên người được cấp Thẻ sát hạch viên dùng chữ in hoa;
- Chất liệu giấy tât hoặc **nhựa cứng** màu trắng, nền có in chữ tên **Cục Đường sắt Việt Nam** mờ màu vàng;
- Các dòng chữ trong giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính.

Phụ lục 15**Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ sát hạch viên lái tàu**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

| TT | Nội dung bồi dưỡng | Thời gian (tiết) |
|------------------|--|-------------------------|
| 1. | Giới thiệu các nội dung cơ bản về Luật Đường sắt, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, tín hiệu đường sắt; Quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt, quy trình tác nghiệp của ban lái tàu, công lệnh, biệt lệ, chỉ thị chạy tàu và các văn bản quy định hiện hành khác có liên quan đến chức danh lái tàu (dành cho sát hạch viên lái tàu đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng) | 05 |
| 2. | Giới thiệu các nội dung cơ bản về Luật Đường sắt, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt; lý thuyết lái tàu, quy chuẩn kỹ thuật, quy tắc vận hành, công tác an toàn, tín hiệu và tuyến đường và các quy định hiện hành khác có liên quan đến chức danh lái tàu (dành cho sát hạch viên lái tàu đường sắt đô thị). | |
| 3. | Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với lái tàu, nội dung, quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu | 05 |
| 4. | Đi thực tế hiện trường | 05 |
| 5. | Đánh giá cuối khóa, cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng | 01 |
| Tổng cộng | | 16 |

Phụ lục 16

Mẫu báo cáo công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TÊN DOANH NGHIỆP ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v:

....., ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt
Năm ...

Kính gửi: ...(**cơ quan nhà nước có thẩm quyền**)...

Thực hiện **Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

...(Tên doanh nghiệp báo cáo) xin báo cáo số liệu cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt năm ... của doanh nghiệp, như sau:

1. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp:, trong đó:

| TT | Quyết định tổ chức kỳ sát hạch | Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp | | | | | | | | Ghi chú |
|----------------|--------------------------------|--|---------------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|---------|
| | | Đầu máy điện | | Đầu máy Diesel | | Phương tiện chuyên dùng | | Đầu máy hơi nước | | |
| | | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | SL thí sinh dự sát hạch | SL thí sinh được cấp GPLT | |
| 1 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |
| Tổng số | | | | | | | | | | |

Cột ghi chú: ghi rõ một số thông tin như: lái tàu là người nước ngoài, lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị ...

2. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp lại, thu hồi:....., trong đó:

| TT | Loại giấy phép lái tàu | Số lượng được cấp lại | | | Số lượng được thu hồi | Ghi chú |
|----|-------------------------|-----------------------|------|---------|-----------------------|---------|
| | | Mất | Hỏng | Hết hạn | | |
| 1 | Đầu máy điện | | | | | |
| 2 | Đầu máy diesel | | | | | |
| 3 | Phương tiện chuyên dùng | | | | | |
| | Tổng số | | | | | |

3. Báo cáo biến động nhân sự lái tàu

| TT | Chức danh lái tàu | Số lượng hiện có | Tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước | Dự kiến nhu cầu tuyển mới trong năm sau | Ghi chú |
|----|-------------------------|------------------|-----------------------------------|---|---------|
| 1 | Đầu máy điện | | | | |
| 2 | Đầu máy diesel | | | | |
| 3 | Phương tiện chuyên dùng | | | | |
| | Tổng số | | | | |

(Cột tăng/giảm: Trường hợp giảm thì có dấu (-) trước số lượng giảm)

4. Dự kiến nhu cầu sát hạch cấp, cấp lại giấy phép lái tàu

| TT | Kế hoạch | Tổng số | Thời gian dự kiến | Địa điểm dự kiến | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|------------------|---------|
| 1 | Sát hạch cấp giấy phép lái tàu | | | | |
| 2 | Cấp lại giấy phép lái tàu | | | | |

5. Các nội dung đề xuất, kiến nghị (nếu có): ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 17

Quy trình thực hiện sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

QUY TRÌNH**Thực hiện sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt****PHẦN I****NỘI QUY KỲ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU****I. Quy định đối với thí sinh****1. Đối với sát hạch lý thuyết**

a) Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định, trang phục gọn gàng. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

b) Chỉ được mang vào phòng thi bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo

c) Không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

d) Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai sát hạch viên.

đ) Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

e) Chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Tổ trưởng Tổ sát hạch giải quyết.

g) Ngừng làm bài ngay khi sát hạch viên tuyên bố hết thời gian làm bài thi.

h) Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản e Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho sát hạch viên và sát hạch viên phải báo ngay cho Tổ trưởng Tổ sát hạch xem xét, giải quyết.

i) Trường hợp thi viết hoặc thi trắc nghiệm trên giấy: Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh

trên giấy làm bài thi. Bài thi chỉ được dùng một loại bút mực có màu xanh hoặc màu đen; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác). Khi nộp bài phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi, giấy nháp.

2. Đối với sát hạch thực hành

a) Phải có mặt tại địa điểm sát hạch thực hành đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, mặc đồ bảo hộ hoặc đồng phục đúng quy định. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 15 phút tính từ khi bắt đầu giờ sát hạch thì không được dự sát hạch.

b) Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ như: búa khám máy, bút thử điện, kìm ...vv và các dụng cụ cần thiết khác.

c) Phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo đảm an toàn trong quá trình sát hạch.

d) Tuân thủ đúng các hướng dẫn của sát hạch viên trong quá trình sát hạch.

3. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với sát hạch viên, Tổ trưởng Tổ sát hạch, thành viên Hội đồng sát hạch.

II. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Đối với sát hạch lý thuyết

a) Sát hạch viên lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

(1) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

(2) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

(3) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;

(4) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

b) Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, sát hạch viên và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, sát hạch viên phải báo cáo ngay với Tổ trưởng Tổ sát hạch.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì sát hạch viên mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản

thì sát hạch viên vẫn lập biên bản và báo cáo Tổ trưởng Tổ sát hạch xem xét, quyết định.

c) Đình chỉ sát hạch:

Tổ trưởng tổ sát hạch quyết định việc đình chỉ sát hạch đối với thí sinh dự sát hạch thuộc một trong các trường hợp sau: Vi phạm quy định bị lập biên bản đến lần thứ 2; mang tài liệu, vật dụng không được phép vào phòng thi; cố ý gây mất trật tự, mất an toàn, làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

d) Hủy kết quả thi sát hạch lý thuyết:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng sát hạch, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh có một trong các hành vi sau: Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi; đánh tráo bài thi hoặc thi hộ.

2. Đối với sát hạch thực hành khám máy

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ bị đình chỉ sát hạch:

a) Để xảy ra tai nạn lao động đến mức Tổ sát hạch phải dừng sát hạch để giải quyết;

b) Làm hỏng các chi tiết máy đến mức phải bồi thường vật chất hoặc phải thay thế.

c) Trong quá trình sát hạch không chấp hành lệnh của sát hạch viên hoặc có hành vi gây rối, mất trật tự, mất an toàn đến mức bị lập biên bản.

3. Đối với thực hành lái tàu:

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ bị đình chỉ sát hạch:

a) Phạm lỗi đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành đối với lái tàu;

b) Tự động mở máy cho tàu chạy vào khu gian khi chưa có chứng vật chạy tàu hoặc tín hiệu phát xe của trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu;

c) Tàu chưa dừng hẳn đã đổi chiều chạy;

d) Sử dụng hãm với áp lực gió quá lớn gây trượt lết tàu;

đ) Để tàu chết máy trên dốc, gây sự cố, dừng tàu vượt mốc tránh va chạm;

e) Không phát hiện và xử lý kịp thời tình huống phát sinh gây chết máy, dừng tàu;

g) Để xảy ra các tình huống nguy hiểm khác mà Tổ sát hạch buộc phải sử dụng các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn, chống xảy ra tai nạn.

h) Trong quá trình sát hạch không chấp hành lệnh của sát hạch viên hoặc có hành vi gây rối, mất trật tự, mất an toàn đến mức bị lập biên bản.

III. Quy định đối với thành viên Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp theo quy định

2. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

3. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo Quy trình và phân công nhiệm vụ.

4. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác (trừ trường hợp sát hạch viên kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan phụ vụ thi lý thuyết bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính) trong khi làm nhiệm vụ của kỳ sát hạch.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

IV. Xử lý vi phạm cá nhân liên quan vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm nội quy, quy chế sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ đang đảm nhiệm trong công tác sát hạch cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật sẽ không được đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm đối với những trường hợp nêu trên.

2. Người không tham gia tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

PHẦN II
QUY TRÌNH SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
BƯỚC 1

XÂY DỰNG NỘI DUNG SÁT HẠCH, ĐỀ SÁT HẠCH

I. Tổ chức xây dựng nội dung sát hạch

1. Ngay sau khi có Quyết định thành lập Tổ sát hạch, Tổ trưởng Tổ sát hạch chủ động tổ chức họp Tổ sát hạch (lần 1) phân công nhiệm vụ thành viên Tổ sát hạch xây dựng nội dung sát hạch:

a) Lý thuyết: Lựa chọn, đề xuất các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 42, Điều 59 của Thông tư này;

b) Thực hành khám máy: Quy trình, thời gian khám máy (khám nguội, khám nóng), các chi tiết, bộ phận phải khám, các "Pan" đối với từng chủng loại phương tiện mà doanh nghiệp đề nghị sát hạch.

c) Thực hành lái tàu: Quy trình lái tàu; các quy định xử lý tình huống khẩn cấp trên đường hoặc trong khu depot (đối với sát hạch lái tàu đường sắt đô thị).

d) Quy định thời hạn hoàn thành nội dung sát hạch.

đ) Lập Biên bản cuộc họp (theo mẫu 1 kèm theo)

2. Kết thúc thời hạn trên, Tổ trưởng Tổ Sát hạch tổng hợp nội dung sát hạch trình Hội đồng sát hạch.

II. Thông qua nội dung sát hạch, kế hoạch tổ chức sát hạch và phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng sát hạch

Chủ tịch Hội đồng chủ trì họp Hội đồng (lần 1), nội dung:

1. Phổ biến chung về kỳ sát hạch: Các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức kỳ sát hạch; danh sách các đơn vị có thí sinh sát hạch; chủng loại phương tiện sát hạch, v.v...

2. Thông qua nội dung sát hạch lý thuyết, thực hành; thời gian sát hạch thực hành khám máy đối với từng chủng loại phương tiện do Tổ Sát hạch trình.

3. Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng sát hạch

a) Tổ ra đề thi: Là một số thành viên Hội đồng sát hạch, trong đó Tổ trưởng là 01 Phó Chủ tịch Hội đồng; 01 thành viên là thư ký Tổ ra đề thi.

b) Thống nhất thời gian hoàn thành bộ đề thi và đáp án.

c) Phân công 01 Phó Chủ tịch hội đồng phụ trách theo dõi phân thi lý thuyết: Chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ sát hạch lý thuyết;

d) Phân công 01 Phó Chủ tịch Hội đồng phụ trách theo dõi phần thi thực hành: Chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ sát hạch thực hành.

e) Phân công thành viên Hội đồng sát hạch phụ trách các nội dung khác.

4. Thống nhất kế hoạch thời gian, địa điểm khai mạc và sát hạch lý thuyết; thời gian, địa điểm sát hạch thực hành.

5. Các nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu khác phục vụ kỳ sát hạch.

6. Thư ký Hội đồng sát hạch:

a) Lập Biên bản cuộc họp **(theo mẫu 2 kèm theo)**;

b) Tổng hợp nội dung sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

III. Xây dựng ngân hàng câu hỏi

1. Căn cứ nội dung sát hạch đã được phê duyệt, Tổ trưởng Tổ ra đề thi tổ chức họp Tổ, phân công xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi:

a) Phần lý thuyết: Số lượng câu hỏi tối thiểu gấp 3 lần so với tổng số câu hỏi theo quy định của từng phần thi, cụ thể:

Trường hợp thi viết: Tối thiểu 18 câu, trong đó có tối thiểu 12 câu về Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy: Tối thiểu 180 câu, trong đó có tối thiểu 60 câu về Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Phần thực hành khám máy đối với từng chủng loại đầu máy sát hạch:

Chuẩn bị Phiếu chấm điểm khám máy (khám nguội, khám nóng) đối với từng chủng loại phương tiện thực hành (tối đa 50 điểm), trong đó phải nêu rõ trình tự, bộ phận, chi tiết khám theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt; yêu cầu tư thế khám; yêu cầu an toàn lao động ...; điểm tối đa, điểm đạt từng mục.

Chuẩn bị các phương án "Pan" đối với từng chủng loại phương tiện thực hành (mỗi "Pan" 10 điểm). Số lượng "Pan" tùy theo số lượng thí sinh để đảm bảo công tác ra đề theo quy định, tối thiểu như sau: 06 phương án "Pan" (kèm theo đáp án) ở bộ phận chạy, động cơ (hoặc bộ phận hãm), điện ở trạng thái nguội, đánh số ký hiệu từ 1.1 đến 1.6; 04 phương án "Pan" (kèm theo đáp án) ở bộ phận hãm (hoặc động cơ), điện ở trạng thái nóng; đánh số ký hiệu từ 2.1 đến 2.4.

c) Phần thực hành lái tàu:

Chuẩn bị Phiếu chấm điểm thực hành lái tàu đối với từng chủng loại phương tiện thực hành; trong đó phải nêu rõ nội dung công việc, điểm tối đa từng mục, điểm đạt từng mục.

Đối với thực hành lái tàu đường sắt đô thị, cần chuẩn bị các tình huống khẩn cấp giả định (có thể xảy ra trong Depot, trong khu gian hoặc trong ga).

d) Lập Biên bản họp phân công, quy định rõ các nhiệm vụ, thời hạn thực hiện **(theo mẫu 3 kèm theo)**.

IV. Xây dựng bộ đề sát hạch lý thuyết

Trên cơ sở ngân hàng câu hỏi đề thi, Tổ trưởng Tổ ra đề chỉ đạo xây dựng bộ đề thi:

1 Trường hợp thi viết hoặc thi trắc nghiệm trên giấy: Xây dựng tối thiểu 02 đề thi chính thức, 02 đề thi dự phòng **(theo mẫu 4 kèm theo)**; đáp án **(theo mẫu 5 kèm theo)**, phiếu chấm điểm cho từng đề thi **(theo mẫu 6 kèm theo)**.

2. Chỉ đạo nhân bản đề thi theo số lượng thí sinh thực tế; nhân bản đáp án, phiếu chấm thi theo số lượng sát hạch viên chấm thi

V. Xây dựng bộ đề sát hạch thực hành khám máy đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện sát hạch

1. Nội dung đề sát hạch gồm 02 phần:

a) Khám nguội: Khám tổng thể, đầy đủ các bộ phận, chi tiết của phương tiện theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt); phát hiện và có phương án xử lý đúng 03 “Pan” nguội

b) Khám nóng: Khám tổng thể, đầy đủ các bộ phận, chi tiết của phương tiện (theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt); phát hiện và có phương án xử lý đúng 02 “Pan” nóng:

2. Số lượng đề sát hạch được xác định căn cứ số lượng thí sinh và tình hình thực tế. bảo đảm các phương án “Pan” khác nhau đối với từng thí sinh thực hành.

3. Mỗi đề sát hạch thực hành khám máy **(theo mẫu 7 kèm theo)** phải có Phiếu đánh giá kết quả sát hạch **(theo mẫu 8 kèm theo)**.

VI. Xây dựng đề sát hạch thực hành lái tàu đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện sát hạch

1. Đề sát hạch thực hành lái tàu xây dựng theo quy trình lái tàu đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện; nêu rõ đoạn đường sát hạch **(theo mẫu 9 kèm theo)**; phải có Phiếu đánh giá kết quả sát hạch **(theo mẫu 10, 11 kèm theo)**.

2. Đối với sát hạch lái tàu đường sắt đô thị phải có tình huống khẩn cấp giả định (tình huống trên khu gian, trong nhà ga hoặc trong khu Depot).

VII. Bảo mật đề thi

Tổ trưởng Tổ ra đề thi niêm phong túi đựng đề sát hạch lý thuyết, túi đựng đề sát hạch thực hành khám máy, túi đựng đề sát hạch thực hành lái tàu và các túi đựng đáp án, phiếu chấm điểm; bảo mật bộ đề sát hạch, đáp án theo quy định.

BUƯỚC 2

TỔ CHỨC SÁT HẠCH

VIII. Tổ chức Khai mạc kỳ sát hạch

1. Họp hội đồng sát hạch (lần 2) khai mạc kỳ sát hạch

a) Thành phần tham dự: Chủ tịch và các thành viên Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch, các thí sinh tham dự kỳ sát hạch và đại diện doanh nghiệp, cơ quan liên quan.

b) Thư ký Hội đồng sát hạch: Công bố các Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến kỳ sát hạch; phổ biến quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu; phổ biến các thông tin liên quan đến kỳ sát hạch.

c) Chủ tịch Hội đồng sát hạch:

Chỉ đạo và quán triệt đối với Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch, và các thí sinh dự thi nghiêm túc thực hiện các quy định về sát hạch cấp giấy phép lái tàu;

Giao nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hiện quy trình sát hạch (lý thuyết và thực hành).

d) Tổ trưởng Tổ ra đề thi bàn giao túi đề thi còn niêm phong cho Tổ trưởng Tổ sát hạch **(Biên bản bàn giao theo mẫu 12 kèm theo)**.

đ) Tổ trưởng Tổ sát hạch:

Nhận bàn giao túi đề thi đề thi. Cam kết tổ chức sát hạch lý thuyết, thực hành nghiêm túc trung thực, khách quan, đúng quy định.

e) Thư ký Hội đồng sát hạch lập Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 2 **(theo mẫu 13 kèm theo)**.

2. Họp Tổ sát hạch lần 2

Tổ trưởng Tổ sát hạch:

a) Phân công nhiệm vụ sát hạch lý thuyết: Sát hạch viên coi thi (mỗi phòng thi ít nhất 02 sát hạch viên coi thi); sát hạch viên chấm thi, trong đó trường hợp thi viết mỗi bài thi phải có 02 sát hạch viên chấm thi.

b) Phân công sát hạch viên thực hiện nội dung sát hạch thực hành khám máy, lái máy đối với từng thí sinh.

c) Lập Biên bản họp Tổ sát hạch lần 2 **(theo mẫu 14 kèm theo)**.

IX. Tổ chức sát hạch lý thuyết

1. Giấy làm bài thi

a) Đối với hình thức thi viết: Giấy làm bài thi được in sẵn theo mẫu quy định do Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định.

b) Đối với hình thức thi trắc nghiệm trên giấy: Thí sinh làm bài trên Phiếu làm bài thi trắc nghiệm do Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định.

c) Giấy nháp: Sử dụng thống nhất một loại giấy nháp do Tổ sát hạch phát.

d) Giấy làm bài thi, giấy nháp phải có đủ chữ ký của các sát hạch viên coi thi.

2. Chuẩn bị phòng thi, gọi thí sinh

Sát hạch viên coi thi kiểm tra phòng thi, đánh số báo danh của thí sinh tại các bàn thi; gọi thí sinh vào phòng thi; kiểm tra Giấy chứng minh nhân dân (Căn cước công dân) hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi theo đúng vị trí; nhắc nhở thí sinh những điều cần thiết về kỷ luật phòng thi; không được mang vào phòng thi những vật dụng bị cấm theo nội quy.

3. Xác nhận tình trạng đề thi, mở đề thi, phát đề thi

a) Tổ trưởng Tổ sát hạch mời 02 thí sinh kiểm tra niêm phong túi đựng đề thi và ký biên bản xác nhận **(theo mẫu 15 kèm theo)**.

Trường hợp túi đựng đề thi bị mất dấu niêm phong hoặc có dấu hiệu nghi ngờ khác, Tổ trưởng Tổ sát hạch lập biên bản (có xác nhận của 02 thí sinh) tại phòng thi; đồng thời thông báo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết.

b) Tổ trưởng Tổ sát hạch giao cho sát hạch viên coi thi mở túi đề thi, phát đề thi cho thí sinh

Trường hợp sau khi đã mở đề thi, nếu phát hiện đề thi có lỗi (đề thi có sai sót, nhầm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) hoặc thừa, thiếu số lượng đề thi, Tổ trưởng Tổ sát hạch phải báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng sát hạch để xem xét giải quyết. Việc sử dụng đề thi dự phòng do Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định.

c) Sát hạch viên coi thi:

Phát đề thi cho thí sinh theo nguyên tắc thí sinh ngồi cạnh nhau không được sử dụng mã đề thi giống nhau và thông báo thời gian bắt đầu làm bài.

Ký tên, ghi rõ họ tên vào các tờ giấy làm bài thi, giấy nháp đủ để phát cho thí sinh (không ký thừa); hướng dẫn và kiểm tra thí sinh gấp giấy thi đúng quy cách, ghi số báo danh và điền đủ thông tin thí sinh vào các mục cần thiết của giấy thi trước khi làm bài thi.

4. Coi thi

a) Trong giờ làm bài, một sát hạch viên bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng, sát hạch viên còn lại bao quát từ cuối phòng đến đầu phòng cho đến hết giờ thi; sát hạch viên không được đứng cạnh bất kỳ thí sinh nào hoặc giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định. Trường hợp thí sinh yêu cầu bổ sung giấy làm bài thi (khi thi viết), giấy nháp thì giám thị coi thi phải ký giấy thi, giấy nháp trước khi phát cho thí sinh.

b) Sát hạch viên coi thi có trách nhiệm nhắc nhở, xử lý thí sinh vi phạm nội quy (nếu có); bảo vệ đề thi trong giờ thi, không để lộ lọt đề thi ra ngoài phòng thi. Sau khi tính giờ làm bài 15 phút, sát hạch viên coi thi giao lại các đề thi thừa đã được niêm phong lại cho Tổ trưởng Tổ sát hạch.

c) Cách tính thời gian

Đối với thi viết: Thời gian bắt đầu làm bài thi được tính từ thời điểm sau khi sát hạch viên phát xong đề thi cho từng thí sinh và đọc lại hết toàn bộ nội dung đề thi. Tổng thời gian làm bài thi được ghi trên đề thi. Sát hạch viên ghi thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài lên bảng trong phòng thi.

Đối với thi trắc nghiệm: Thời gian bắt đầu làm bài thi được tính sau 05 phút kể từ khi sát hạch viên phát xong đề thi cho thí sinh. Tổng thời gian làm bài thi được ghi trên đề thi. Giám thị phòng thi ghi thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài lên bảng trong phòng thi.

d) Trước khi hết giờ làm bài 15 phút, sát hạch viên coi thi thông báo thời gian còn lại cho thí sinh dự thi biết để kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh vào các mục cần thiết của giấy thi trước khi nộp bài thi.

5. Thu bài thi

a) Đối với thi viết: Chỉ thu bài thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài.

b) Đối với thi trắc nghiệm: Chỉ thu bài thi khi đã hết giờ làm bài.

c) Khi hết giờ làm bài, sát hạch viên yêu cầu thí sinh ngừng làm bài; một sát hạch viên gọi tên từng thí sinh lên nộp đề thi, bài thi, đếm đủ tổng số tờ giấy thi của thí sinh đã nộp, yêu cầu thí sinh tự ghi đúng tổng số tờ và ký tên vào Biên bản thu bài thi sát hạch lý thuyết **(theo mẫu 16 kèm theo)**; một sát hạch viên duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi.

d) Các sát hạch viên kiểm tra, sắp xếp bài thi theo thứ tự tăng dần của số báo danh và các biên bản xử lý vi phạm (nếu có), cho vào túi đựng bài thi; kiểm tra và đối chiếu đề thi, số bài thi, tổng số tờ của từng bài thi kèm theo, danh sách thu bài thi và các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có) và lập biên bản coi thi sát hạch lý thuyết **(theo mẫu 17 kèm theo)**.

đ) Sau khi kiểm tra túi đựng bài thi và danh sách thu bài thi, các sát hạch viên coi thi niêm phong túi đựng bài thi, cùng ký giáp lai giữa nhãn niêm phong với túi đựng bài thi và ký Biên bản bàn giao cho Tổ trưởng Tổ Sát hạch.

e) Tổ trưởng Tổ sát hạch ký niêm phong vào túi đựng bài thi; ký Biên bản bàn giao với các sát hạch viên coi thi **(theo mẫu 18 kèm theo)**.

6. Chấm thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy

a) Việc chấm thi được thực hiện thống nhất tại một khu vực biệt lập, được bảo vệ, có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy do Tổ trưởng Tổ sát hạch quyết định.

b) Tổ trưởng Tổ Sát hạch: Bóc túi bài thi, ghi phách **(theo mẫu 19 kèm theo)**; rọc phách, bảo quản đầu phách;

c) Bàn giao bài thi và Phiếu chấm thi cho sát hạch viên chấm thi.

d) Sát hạch viên chấm thi thực hiện chấm thi trên Phiếu chấm thi của Hội đồng sát hạch, theo đúng hướng dẫn chấm, thang điểm đã được duyệt; ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu chấm điểm **(theo mẫu 20 kèm theo)**; nộp lại bài thi và Phiếu chấm điểm cho Tổ trưởng Tổ Sát hạch.

đ) Sát hạch viên chấm thi không được mang bài thi của thí sinh ra khỏi địa điểm chấm thi; không được mang điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác hoặc các tài liệu riêng, tẩy, bút xóa, bút chì và các loại bút khác không có trong quy định của Tổ sát hạch vào khu vực chấm thi. Chỉ được dùng bút màu đỏ khi chấm thi.

7. Trừ điểm bài thi đối với các thí sinh vi phạm nội quy sát hạch

Thí sinh vi phạm nội quy của kỳ sát hạch đến mức bị lập biên bản nhưng chưa đến mức bị đình chỉ thi sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài làm nếu thi viết; hoặc bị trừ 10% tổng số điểm của bài làm nếu thi trắc nghiệm.

Khi ghép phách và tổng hợp điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm, sát hạch viên chấm thi thực hiện trừ điểm đối với trường hợp thí sinh vi phạm nội quy của kỳ sát hạch.

8. Các trường hợp bài thi viết hoặc trắc nghiệm trên giấy bị chấm điểm không (0)

Tổ trưởng Tổ sát hạch quyết định việc chấm điểm không (0) trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của sát hạch viên chấm thi đối với một trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị đình chỉ sát hạch hoặc bị hủy kết quả sát hạch;

b) Thí sinh có từ hai bài làm trở lên;

c) Bài thi có từ hai loại chữ viết khác nhau trở lên;

d) Bài thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của sát hạch viên coi thi tại phòng thi;

đ) Bài thi được viết trên giấy nháp, giấy không do sát hạch viên phát.

9. Tổng hợp kết quả sát hạch

a) Tổ trưởng Tổ sát hạch tổ chức ghép phách; tổng hợp điểm thi vào Bảng tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết **(theo mẫu 21 kèm theo)**

Điểm tổng hợp bằng trung bình cộng điểm chấm của 02 sát hạch viên chấm thi. Trường hợp điểm chấm của 2 sát hạch viên chấm thi đối với cùng 1 bài thi có sự chênh lệch trên 05 điểm (thi viết) thì Tổ trưởng Tổ sát hạch trao đổi với các sát hạch viên chấm thi và quyết định điểm tổng hợp của bài thi.

b) Tổ trưởng Tổ sát hạch, các sát hạch viên chấm thi ký tên vào bản tổng hợp kết quả thi; thu các bài thi, đề thi và niêm phong lại vào túi đựng bài thi; niêm phong các Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi vào phong bì riêng; bàn giao cho Thư ký Hội đồng sát hạch để thực hiện các công việc tiếp theo. Việc giao, nhận trên được lập Biên bản **(theo mẫu 22 kèm theo)**.

10. Hội đồng sát hạch họp (lần 3):

a) Thư ký hội đồng kiểm tra Phiếu chấm thi, bảng tổng hợp kết quả chấm điểm, lập Biên bản xác nhận kết quả thi lý thuyết **(theo mẫu 23 kèm theo)**; báo cáo Hội đồng sát hạch để xem xét, thông qua trong cuộc họp.

b) Trên cơ sở thống nhất của Hội đồng sát hạch, Chủ tịch Hội đồng sát hạch công bố điểm thi của các thí sinh; thông báo danh sách thí sinh đạt yêu cầu sát hạch lý thuyết để chuẩn bị tiếp tục tham gia sát hạch thực hành.

X. Tổ chức sát hạch thực hành

1. Công tác chuẩn bị

a) Phó Chủ tịch hội đồng phụ trách sát hạch thực hành chỉ đạo bố trí phương tiện, nhân sự của doanh nghiệp phục vụ công tác sát hạch thực hành.

b) Tổ trưởng Tổ sát hạch:

Chỉ đạo kiểm tra dụng cụ, phương tiện sát hạch phù hợp với chủng loại phương tiện đề nghị sát hạch, lập Biên bản xác nhận **(theo mẫu 24 kèm theo)**;

Sắp xếp các sát hạch viên để thực hiện sát hạch thực hành theo kế hoạch đã phân công;

Tổ chức cho thí sinh bốc thăm đề thi sát hạch thực hành khám máy và thứ tự thực hiện sát hạch thực hành lái tàu, lập Biên bản bốc thăm đề thi **(theo mẫu 25, 26 kèm theo)**;

Phân công sát hạch viên thực hiện đánh “Pan” theo quy định tại từng đề sát hạch thực hành khám máy.

Phân công chuẩn bị tình huống khẩn cấp (nếu cần) đối với sát hạch thực hành lái tàu đường sắt đô thị.

2. Sát hạch thực hành khám máy, lái tàu

Sát hạch viên có trách nhiệm giám sát quá trình thực hành của thí sinh; ghi thời gian, chấm điểm, trừ điểm vi phạm, ghi điểm vào Phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh theo mẫu quy định; bảo đảm an toàn lao động, an toàn chạy tàu trong quá trình sát hạch.

3. Trừ điểm thực hành khám máy đối với thí sinh sát hạch trên phương tiện đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

a) Thời gian thực hành vượt quy định theo đề thi từ 1 đến dưới 20 phút: Mỗi phút vượt trừ 02 điểm; nếu vượt từ 20 phút trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0.

b) Không làm đủ thủ tục khám máy theo quy định: Trừ 05 điểm;

c) Để xảy ra tai nạn lao động ở mức độ nhẹ: Trừ 05 điểm;

d) Khám sai trình tự, sai tư thế: Mỗi lần vi phạm trừ 01 điểm;

đ) Khám sót chi tiết hoặc bộ phận: Mỗi chi tiết hoặc bộ phận khám sót trừ 01 điểm;

e) Làm hư hỏng chi tiết chưa đến mức phải thay thế: Mỗi chi tiết bị làm hư hỏng trừ 5,0 điểm.

4. Trừ điểm thực hành khám máy đối với thí sinh sát hạch trên phương tiện đường sắt đô thị

a) Thời gian thực hành vượt thời gian quy định theo đề thi từ 1 đến dưới 10 phút: Mỗi phút vượt trừ 01 điểm; nếu vượt từ 10 phút trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0.

b) Không thực hiện đúng quy trình tác nghiệp theo quy định: Trừ 03 điểm.

c) Để xảy ra tai nạn lao động chưa đến mức Hội đồng sát hạch phải dừng sát hạch để giải quyết: Trừ 03 điểm.

d) Kiểm tra sai trình tự, sai tư thế: Mỗi lần vi phạm trừ 01 điểm.

đ) Kiểm tra thiếu chi tiết hoặc bộ phận: Mỗi chi tiết hoặc bộ phận kiểm tra thiếu trừ 01 điểm.

e) Làm hư hỏng chi tiết chưa đến mức phải thay thế: Mỗi chi tiết bị làm hư hỏng trừ 03 điểm.

5. Trừ điểm thực hành lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

a) Công tác chuẩn bị: Sau khi kiểm tra vẫn để thiếu dụng cụ, ấn chỉ chạy tàu, mỗi loại thiếu trừ 01 điểm.

b) Báo cáo, hô đáp: Báo cáo, hô đáp thiếu hoặc sai mỗi lần trừ 03 điểm.

c) Kỹ năng dừng tàu: Mỗi mét dừng trước khoảng cho phép bị trừ 01 điểm, mỗi mét dừng quá khoảng cho phép bị trừ 03 điểm.

d) Thời gian lái tàu trên mỗi khu gian chênh lệch so với quy định trong biểu đồ chạy tàu: Mỗi phút chênh lệch trừ 03 điểm.

đ) Vi phạm quy định về kỹ năng lái tàu: Mỗi lỗi vi phạm trừ 02 điểm.

e) Kỹ năng hãm tàu: Mỗi lỗi vi phạm trừ 02 điểm.

6. Trừ điểm thực hành lái tàu trên đường sắt đô thị

a) Công tác chuẩn bị: Sau khi kiểm tra vẫn để thiếu dụng cụ hoặc các loại giấy tờ cần thiết phục vụ chạy tàu, mỗi loại thiếu trừ 01 điểm;

b) Báo cáo, hô đáp và xác nhận tín hiệu: Yêu cầu hô đáp đúng quy định của quy tắc vận hành tàu đường sắt đô thị, mỗi lần không thực hiện trừ 05 điểm. Trường hợp không xác nhận tín hiệu thì dừng sát hạch.

c) Kỹ năng đo khoảng cách bằng mắt: Sai số giữa cự ly đo bằng mắt và cự ly thật nhỏ hơn hoặc bằng 10 mét không trừ điểm. Đối với cự ly trung bình, cứ mỗi 10 mét vượt quá sai số cho phép trừ 05 điểm. Đối với cự ly dài, cứ mỗi 10 mét vượt quá sai số cho phép trừ 03 điểm.

d) Dừng tàu trước mốc dừng tàu chuẩn ngoài khoảng cho phép cứ mỗi 0,5 mét trừ 03 điểm;

đ) Dừng tàu quá mốc dừng tàu chuẩn ngoài khoảng cho phép cứ mỗi 0,5 mét trừ 05 điểm;

e) Dừng tàu quá biển báo hoặc tín hiệu dừng tàu thì dừng sát hạch và chấm điểm 0.

g) Thời gian chạy tàu: Tàu đến ga sớm hoặc muộn so với quy định trong biểu đồ chạy tàu không quá 10 giây. Mỗi giây sớm hoặc muộn quá quy định này trừ 0,5 điểm; sớm hoặc muộn từ phút thứ hai trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

h) Kỹ năng sử dụng tay ga: Khởi động đoàn tàu không đúng quy định hoặc vi phạm quy tắc thao tác mỗi lần trừ 01 điểm;

i) Kỹ năng kiểm soát tốc độ: Che đồng hồ tốc độ trong buồng lái và sử dụng máy đo tốc độ làm chuẩn thực hiện kiểm tra kỹ năng quan sát, phán đoán tốc độ của lái tàu, sai số ± 5 km/h không trừ điểm, nếu quá giới hạn quy định mỗi km/h trừ 03 điểm. Tiến hành giảm định 02 vị trí giảm tốc độ và thực hiện đo tốc độ thực tế tàu chạy qua nếu thấp hơn tốc độ quy định 03 km/h không trừ điểm, nếu thấp hơn tốc độ quy định từ 3,1 km/h trở lên mỗi km/h trừ 03 điểm, nếu vượt quá tốc độ quy định mỗi km/h trừ 05 điểm. Trường hợp vượt quá tốc độ giới hạn của tuyến đường thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

k) Khi tàu vào ga phải sử dụng thiết bị phanh hãm tự động để dừng tàu êm dịu, mức độ êm dịu được đo bằng máy đo rung động. Nếu dừng tàu ở mức 2 không trừ điểm, ở mức 3 trừ 03 điểm, ở mức 4 và mức 5 trừ 07 điểm; trên mức 5 trừ 15 điểm;

l) Sử dụng thiết bị phanh hãm tự động không đúng quy định mỗi lần trừ 03 điểm. Nếu sử dụng thiết bị phanh hãm tự động ở mức khẩn cấp không có lý do thì dừng sát hạch và chấm điểm 0.

m) Đưa ra biện pháp xử lý hoặc nội dung liên lạc sai khi xử lý tình huống khẩn cấp: Mỗi lần sai trừ tối đa 10 điểm.

7. Tổng hợp kết quả sát hạch thực hành

a) Sau khi kết thúc các nội dung sát hạch thực hành, sát hạch viên tổng hợp kết quả chấm điểm, ký vào Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành khám máy, lái tàu của từng thí sinh do mình sát hạch, báo cáo Tổ trưởng Tổ sát hạch;

b) Trường hợp có thí sinh không đạt một trong hai nội dung thực hành (khám máy hoặc lái tàu), Tổ trưởng Tổ sát hạch báo cáo Phó Chủ tịch hội đồng phụ trách sát hạch thực hành để tổ chức sát hạch lại theo quy định;

c) Kết thúc sát hạch thực hành, Tổ sát hạch tổ chức tổng hợp điểm sát hạch, ký tên vào Bảng tổng hợp chung kết quả điểm sát hạch **(theo mẫu 27 kèm theo)**; thu các đề thi, Phiếu chấm điểm và niêm phong lại vào túi đựng bài sát hạch thực hành; bàn giao cho Thư ký Hội đồng sát hạch để thực hiện các công việc tiếp theo. Việc giao, nhận trên được lập Biên bản **(theo mẫu 28 kèm theo)**.

XI. Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch

Hội đồng sát hạch tổ chức họp (lần 4):

1. Thư ký Hội đồng

a) Kiểm tra các Phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp kết quả chấm điểm sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu;

b) Tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết và thực hành của từng thí sinh; lập Biên bản cuộc họp xác nhận kết quả kỳ sát hạch (theo mẫu 29 kèm theo); báo cáo Hội đồng sát hạch xem xét, thông qua trong cuộc họp;

2. Căn cứ Biên bản họp Hội đồng sát hạch đã được thông qua, Chủ tịch Hội đồng sát hạch làm báo cáo kết quả kỳ sát hạch, tổng hợp các hồ sơ, biên bản liên quan trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu 30 kèm theo).

BƯỚC 3

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

XII. Công nhận kết quả kỳ sát hạch

1. Cơ quan chuyên môn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

a) Kiểm tra báo cáo, hồ sơ của Hội đồng sát hạch về công tác tổ chức kỳ sát hạch. Trường hợp phát hiện có sai sót phải yêu cầu Hội đồng sát hạch báo cáo, giải trình, hoàn thiện.

b) Lập Báo cáo kết quả kỳ sát hạch trong đó nêu rõ quá trình tổ chức kỳ sát hạch, kết quả kiểm tra hồ sơ về sự đầy đủ, tuân thủ quy định theo quy trình này, kết quả điểm sát hạch của từng thí sinh, các trường hợp đủ, không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu; kèm theo dự thảo Quyết định công nhận kết quả kỳ sát hạch và Giấy phép lái tàu cho thí sinh đạt yêu cầu, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái tàu theo thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này.

PHẦN III

CÁC BIỂU MẪU PHỤC VỤ QUY TRÌNH SÁT HẠCH

I. Mẫu 1: Biên bản họp Tổ sát hạch lần 1

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP TỔ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU (Lần 1)

Thực hiện Quyết định số ...ngày .. tháng .. năm ... của...về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Tổ sát hạch đã tổ chức cuộc họp (lần 1) phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ sát hạch xây dựng nội dung sát hạch, cụ thể như sau:

1. Thành phần tham dự:

- 1.1. Ông (bà): ... Tổ trưởng;
- 1.2. Ông (bà): ... Sát hạch viên;
- 1.3. ...

2. Phân công xây dựng nội dung sát hạch

| TT | Sát hạch viên | Nội dung phân công | | | |
|----|---------------|--------------------|---|---------------------------------------|--------------------------------------|
| | | Lý thuyết | | Thực hành | |
| | | Kiến thức chung | Kiến thức chuyên môn (ghi rõ loại phương tiện) | Khám máy (ghi rõ loại phương tiện) | Lái tàu (ghi rõ loại phương tiện) |
| 1. | ... | | | | |
| 2. | ... | | | | |

3. Yêu cầu nội dung sát hạch

Thực hiện theo quy định tại **Điều 12** của Quy trình này.

a) Về nội dung sát hạch lý thuyết:

- Phần kiến thức chung: Liệt kê cụ thể các văn bản dự kiến sử dụng để xây dựng đề thi trong kỳ sát hạch: theo **khoản 1 Điều 40** (đối với đường sắt quốc gia,

đường sắt chuyên dùng, đường dùng riêng của doanh nghiệp); **khoản 1 Điều 41** (đối với đường sắt đô thị);

- Phần kiến thức chuyên môn: Liệt kê tài liệu cơ bản theo quy định tại **khoản 2 Điều 40** (đối với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường dùng riêng của doanh nghiệp); **khoản 2 Điều 41** (đối với đường sắt đô thị)

b. Về nội dung sát hạch thực hành (đối với từng loại phương tiện):

- Phần khám máy: Các tài liệu, quy định về quy trình khám máy; các Pan;

- Phần lái tàu: Các tài liệu quy định về quy trình lái tàu.

4. Thời hạn thực hiện: Các sát hạch viên được phân công hoàn thành nội dung sát hạch, báo cáo Tổ trưởng Tổ sát hạch trước ngày ... tháng .. năm ...

Cuộc họp kết thúc lúc .. giờ .. ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC SÁT HẠCH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

II. Mẫu 2: Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 1

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU (Lần 1)

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Hội đồng sát hạch sát hạch đã tổ chức cuộc họp lần 1. Nội dung như sau:

1. Thành phần tham dự cuộc họp:

1.1. Ông (bà): Chủ tịch Hội đồng;

1.2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;

1.3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

....

1... Ông (bà): ... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung cuộc họp

2.1. Chủ tịch Hội đồng công bố các Quyết định về Tổ chức kỳ sát hạch, thành lập Hội đồng sát hạch, thành lập Tổ sát hạch.

2.2. Hội đồng thống nhất thông qua nội dung sát hạch do Tổ sát hạch xây dựng và trình Hội đồng sát hạch gồm:

a) Nội dung sát hạch lý thuyết chung: ...

b) Nội dung sát hạch lý thuyết chuyên môn: ...

c) Nội dung sát hạch thực hành khám máy: ...

d) Nội dung sát hạch lái tàu: ...

(kèm theo báo cáo của Tổ trưởng Tổ sát hạch)

2.3. Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng sát hạch

a) Tổ ra đề thi, gồm:

- Ông (bà): ... Phó chủ tịch Hội đồng: Tổ trưởng;

- Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng: Thành viên;

- ...

- Ông (bà): Thành viên Hội đồng: Thư ký.

- Hình thức sát hạch lý thuyết: Viết/trắc nghiệm trên giấy/trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian hoàn thành Bộ đề sát hạch, đáp án: Trước ngày ... tháng ... năm...

b) Phân công nhiệm vụ chuẩn bị các công việc tổ chức kỳ sát hạch

- Ông ... Phó Chủ tịch hội đồng: Phụ trách theo dõi phần thi lý thuyết, có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ sát hạch lý thuyết.

- Ông ... Phó Chủ tịch Hội đồng: Phụ trách theo dõi phần thi thực hành, có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ sát hạch thực hành.

- Thành viên hội đồng phụ trách các nội dung khác...

2.4. Hội đồng thống nhất thời gian và địa điểm khai mạc tổ chức kỳ sát hạch như sau:

a) Sát hạch lý thuyết

- Thời gian sát hạch lý thuyết: ngày ... tháng ... năm

- Địa điểm sát hạch lý thuyết: ...

b) Sát hạch thực hành

- Thời gian sát hạch thực hành khám máy: ...

- Địa điểm sát hạch thực hành khám máy: ...

- Thời gian sát hạch thực hành lái tàu: ...

- Địa điểm sát hạch thực hành lái tàu: ...

3. Các nội dung khác (nếu có)

Hội đồng sát hạch căn cứ vào kết quả cuộc họp, thống nhất đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nội dung sát hạch (có Phụ lục kèm theo)/.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

III. Mẫu 3: Biên bản họp Tổ ra đề thi

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP TỔ RA ĐỀ THI

Thực hiện Quyết định số ...ngày ... tháng ... năm ... của... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp Giấy phép lái tàu năm ... tại ...;

Thực hiện phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng sát hạch tại Biên bản họp Hội đồng sát hạch (lần 1) ngày ...;

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ..., Tổ ra đề thi tổ chức cuộc họp để phân công nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi:

1. Thành phần dự họp:

- Ông ... Tổ trưởng;

- ...

2. Phân công xây dựng Bộ đề sát hạch

| TT | Họ tên thành viên Tổ ra đề | Nội dung phân công | | |
|----|----------------------------|---|---|--|
| | | Xây dựng bộ câu hỏi lý thuyết | Xây dựng nội dung sát hạch thực hành | |
| | | | Khám máy | Lái tàu |
| 1. | Ông A | (Ghi số lượng câu hỏi kiến thức chung, kiến thức chuyên môn cần chuẩn bị theo quy định, kèm đáp án) | | |
| 2. | Ông B | | - Xây dựng phiếu chấm điểm khám máy chi tiết đối với loại phương tiện ... - Chuẩn bị các “pan” theo quy định | |
| 3. | Ông C | | | Chuẩn bị phiếu chấm điểm chi tiết quy trình lái tàu đối với loại phương tiện ... |
| 4. | ... | | | |

3. Thời hạn thực hiện:

Thành viên Tổ ra đề nộp bộ câu hỏi kèm đáp án, phiếu chấm điểm cho Tổ trưởng Tổ ra đề trước ngày...

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

IV. Mẫu 4: Mẫu đề thi viết lý thuyếtTÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH****CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

....., ngày tháng năm

ĐỀ THI VIẾT SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÝ THUYẾT SỐ ...**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu⁵****tại⁶**

| |
|---|
| Họ tên, chữ ký của Tổ trưởng Tổ ra đề thi |
|---|

Thời gian làm bài: 150 phút**Câu 1: điểm**

...

Câu 2: điểm

...

Câu 3: điểm

...

Câu 4: điểm

...

Câu 5: điểm

...

Câu 6: điểm

...

Ghi chú: Sát hạch viên coi thi không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

⁵ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị⁶ Tên doanh nghiệp chủ trì

V. Mẫu 5: Mẫu đáp án đề thi viết lý thuyết

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐÁP ÁN
ĐỀ THI VIẾT SÁT HẠCH LÝ THUYẾT SỐ**

**Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu⁷
tại⁸**

Thời gian làm bài: 150 phút

| TT | Câu hỏi và đáp án | Căn cứ | Điểm tối đa |
|------------------|--------------------------|---|------------------------|
| 1 | Câu 1: | | |
| | Ý 1: | ... (nêu rõ căn cứ theo điều, khoản nào của văn bản quy định nào) | |
| | ... | ... | |
| 2 | Câu 2: | ... | |
| | Ý 1: | ... | |
| | ... | ... | |
| ... | ... | ... | |
| Tổng điểm | | | 10 |

-----HẾT-----

⁷ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁸ Tên doanh nghiệp chủ trì

VI. Mẫu 6: Phiếu chấm điểm sát hạch lý thuyết

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU CHẤM ĐIỂM HẠCH LÝ THUYẾT
ĐỀ THI VIẾT SỐ

Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu⁹
Tại¹⁰

Thời gian làm bài: 150 phút

Số phách bài thi:

Sát hạch viên chấm thi:

| TT | Câu hỏi và đáp án | Điểm tối đa | Điểm đạt | Ghi chú |
|------------------|--------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Câu 1: | | | |
| | Ý 1: | ... | | |
| | ... | ... | | |
| 2 | Câu 2: | ... | | |
| | Ý 1: | ... | | |
| | ... | ... | | |
| ... | ... | ... | | |
| Tổng điểm | | 10 | | |

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁹ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

¹⁰ Tên doanh nghiệp chủ trì

VII. Mẫu 7: Mẫu đề sát hạch thực hành khám máy

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Họ tên, chữ ký
của Tổ trưởng
Tổ ra đề thi

ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY SỐ
Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu¹¹
tại¹²

Phương tiện thực hành:.....

Thời gian thực hành: phút

I. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NGUỘI : điểm

1. Khám tổng thể, đầy đủ¹³ bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)
2. Phát hiện đúng 03 PAN nguội (mỗi PAN 10 điểm)

II. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NÓNG : 30 điểm

1. Khám tổng thể, đầy đủ¹⁴ bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)
2. Phát hiện đúng 02 PAN nóng (Mỗi PAN 10 điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

¹¹ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

¹² Tên doanh nghiệp chủ trì

¹³ Ghi rõ số lượng

¹⁴ Ghi rõ số lượng

VIII. Mẫu 8: Mẫu Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành khám máy

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu¹⁵
tại¹⁶

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD.....

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: địa điểm sát hạch:

Sát hạch viên :

Loại phương tiện sát hạch: Đề số:.....

Thời gian thực hành thực tế: Từh.....p đến h.....p.

Tổng thời gian thực hành thực tế:

Phút

I. KHÁM MÁY NGUỘI

| STT | NỘI DUNG BỘ PHẬN, CHI TIẾT KHÁM | Điểm tối đa | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----|---|----------------|-------------|------------|
| 1 | | 1 | | |
| ... | | 2 | | |
| ... | | .. | | |
| | Điểm tổng kiểm tra máy nguội | ... | | |
| | Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi) | ... | | |
| | Pan 1: | 10 | | |
| | Pan 2: | 10 | | |
| | Pan 3: | 10 | | |
| | Tổng điểm | ... | | |

II. KHÁM MÁY NÓNG

¹⁵ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

¹⁶ Tên doanh nghiệp chủ trì

| STT | NỘI DUNG BỘ PHẬN, CHI TIẾT KHÁM | Điểm tối đa | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----|---|-------------|----------|---------|
| 1 | | 1 | | |
| ... | ... | 2 | | |
| ... | ... | .. | | |
| | Điểm tổng kiểm tra máy nguội | ... | | |
| | Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi) | ... | | |
| | Pan 1: | 10 | | |
| | Pan 2: | 10 | | |
| | Tổng điểm | ... | | |

III. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KHÁM MÁY (nếu có)

IV. TRỪ ĐIỂM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC

| TT | Nội dung quy định về trừ điểm theo khoản 1 hoặc khoản 4 mục X Phần II Quy trình sát hạch quy định tại Thông tư... | Nội dung vi phạm | Điểm trừ |
|----------------------|---|------------------|----------|
| 1 | Tổng thời gian khám | | |
| 2 | Thủ tục khám máy | | |
| 3 | An toàn lao động | | |
| 4 | Trình tự, tư thế khám | | |
| 5 | Khám chi tiết hoặc bộ phận | | |
| 6 | Hư hỏng chi tiết, bộ phận (chưa phải thay thế) | | |
| Tổng điểm trừ | | | |

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch (nếu có):...

Tổng điểm đạt:/100 điểm.

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

IX. Mẫu 9: Mẫu đề sát hạch thực hành lái tàu

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Họ tên, chữ ký
của Tổ trưởng
Tổ ra đề thi

ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU SỐ
Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu¹⁷
tại¹⁸

1. Phương tiện thực hành:.....
2. Đoạn đường thực hành:.....
3. Khu gian chạy thử:.....
4. Khu gian thực hành:.....

CÁC YÊU CẦU THỰC HÀNH

1. Thực hiện đúng công tác chuẩn bị theo quy định (.... điểm)
2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo hô đáp theo quy định (.... điểm)
3. Thực hiện kỹ năng đo khoảng cách (*đối với lái tàu đường sắt đô thị*) (.... điểm)
4. Quy định các vị trí dừng tàu: (.... điểm)
Vị trí 1:....
Vị trí
...
5. Thực hiện đúng kỹ năng lái tàu, kỹ năng dừng tàu, kỹ năng hãm tàu theo quy định (.... điểm)
6. Tình huống khẩn cấp giả định (*đối với lái tàu đường sắt đô thị*) (.... điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

¹⁷ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

¹⁸ Tên doanh nghiệp chủ trì

X. Mẫu 10: Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU
Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu¹⁹
tại²⁰

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD.....

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: ... địa điểm sát hạch:

Sát hạch viên :

Loại phương tiện sát hạch: Đề số:.....

Quãng đường sát hạch:

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

| TT | NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH | LỖI VI PHẠM | ĐIỂM TRỪ | TỔNG ĐIỂM ĐẠT |
|----|---|-------------|----------|---------------|
| 1 | Công tác chuẩn bị (10 điểm) | | | |
| | 1. Kiểm tra các loại dụng cụ: ... | | | |
| | 2. Kiểm tra các loại ấn chỉ chạy tàu: ... | | | |
| 2 | Báo cáo, hô đáp (20 điểm) | | | |
| | 1. Báo cáo tần số đoàn tàu: ... | | | |
| | 2. Đọc cảnh báo: ... | | | |
| | 3. Hô đáp khi : | | | |
| | a. Xuất phát: ... | | | |
| | b. Chiều hướng ghi: ... | | | |
| | c. Đường ngang, đường cong: ... | | | |
| | d. Hô đáp với phụ lái tàu: ... | | | |
| | 4. Kiểm tra sự nguyên vẹn của đoàn tàu: ... | | | |
| 3 | Kỹ năng | | | |
| | 1. Vị trí dừng 1: ... | | | |

¹⁹ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

²⁰ Tên doanh nghiệp chủ trì

| | | | | | |
|-------------|---------------------------------|---|--|--|--|
| | dừng tàu (20 điểm) | 2. Vị trí dừng 2: ... | | | |
| 4 | Kỹ năng lái tàu (30 điểm) | 1. Thời gian chạy khu gian (KG) (10 điểm) | | | |
| | | a) Khu gian 1: Ga đi: ... Ga đến: ... | | | |
| | | b) Khu gian 2: Ga đi: ... Ga đến: ... | | | |
| | | 2. Kỹ năng lái tàu (20 điểm) | | | |
| | | a) Thao tác mở máy: ... | | | |
| | | b) Điều khiển tay máy: ... | | | |
| | | c) Tốc độ chạy tàu: ... | | | |
| | | d) Kiểm tra các loại đồng hồ: ... | | | |
| | | đ) Làm các thủ tục an toàn để rời khỏi ghế lái tàu khi tàu dừng: ... | | | |
| 5 | Kỹ năng hãm tàu (20 điểm) | 1. Cấp gió hãm: ... | | | |
| | | 2. Giảm áp lần đầu | | | |
| | | 3. Truy áp: ... | | | |
| | | 4. Xả gió (giảm áp) : ... | | | |
| | | 5. Giảm áp và Truy áp: ... | | | |
| | | 6. Sử dụng hãm con để dừng tàu: ... | | | |
| | | 7. Sử dụng hãm con để hãm khẩn cấp: ... | | | |
| | | 8. Các yêu cầu khác: ... | | | |
| CỘNG | | | | | |

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)...

Tổng điểm:điểm.

....., ngày tháng năm.....

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XI. Mẫu 11: Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt đô thị

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu²¹ tại²²

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD.....

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: ... địa điểm sát hạch:

Sát hạch viên :

Loại phương tiện sát hạch: Đề số:.....

Quãng đường sát hạch:

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

| TT | NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH | LỖI VI PHẠM | ĐIỂM TRỪ | TỔNG ĐIỂM ĐẠT |
|----|--|-------------|----------|---------------|
| 1 | Công tác chuẩn bị, báo cáo, hô đáp, xác nhận tín hiệu (100 điểm) | | | |
| | 1. Kiểm tra các loại dụng cụ: ... | | | |
| | 2. Kiểm tra các loại giấy tờ cần thiết phục vụ chạy tàu: ... | | | |
| | 3. Báo cáo tình trạng đoàn tàu: ... | | | |
| | 4. Xác nhận các cảnh báo: ... | | | |
| | 5. Hô đáp khi: | | | |
| | a) Xuất phát: ... | | | |
| | b) Chiều hướng ghi: ... | | | |
| | c) Đường cong, điểm hạn chế tốc độ: ... | | | |
| | d) Xác nhận tín hiệu: ... | | | |
| 2 | Kỹ năng đo | | | |
| | 1. Đo cự ly trung bình: ... | | | |

²¹ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

²² Tên doanh nghiệp chủ trì

| | | | | | |
|-------------|---|---|--|--|--|
| | khoảng cách bằng mắt (100 điểm) | 2. Đo cự ly dài : ... | | | |
| 3 | Kỹ năng dừng tàu (100 điểm) | 1. Vị trí dừng tàu 1: | | | |
| 4 | Kỹ năng lái tàu (100 điểm) | 1. Thời gian chạy tàu a) Ga thứ nhất: 2. Kỹ năng sử dụng tay ga: ... 3. Kỹ năng kiểm soát tốc độ: ... | | | |
| 5 | Kỹ năng sử dụng thiết bị phanh hãm tự động (100 điểm) | 1. Mức độ rung động a) Độ rung động ga 1: 2. Thao tác hãm không phù hợp: ... | | | |
| 6 | Xử lý tình huống khẩn cấp (100 điểm) | Phát hiện và có phương án xử lý đúng | | | |
| CỘNG | | | | | |

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)...

Tổng điểm:điểm.

....., ngày tháng năm.....

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XII. Mẫu 12: Biên bản bàn giao bộ đề sát hạchTÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP
GIẤY PHÉP LÁI TÀUĐộc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỀ THI

Thực hiện Quyết định số ...ngày ... tháng ... năm ... của... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ..., Tổ trưởng Tổ ra đề thi đã bàn giao cho Tổ trưởng Tổ sát hạch Túi đề thi:

1. Bên giao

Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

2. Bên nhận

Ông (bà): Tổ trưởng Tổ sát hạch.

3. Nội dung bàn giao

- Đề sát hạch lý thuyết: 01 túi đề chính thức gồm ... đề thi; 01 túi đề dự bị.

- Đề sát hạch thực hành khám máy: 01 túi đề chính thức gồm ... đề thi; 01 túi đề dự bị.

- Đề sát hạch thực hành lái tàu: 01 túi đề gồm ... đề thi.

Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm... đã được các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

XIII. Mẫu 13: Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 2

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 2)

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp Giấy phép lái tàu năm ... tại ...;

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ..., Hội đồng sát và Tổ sát hạch cấp Giấy phép lái tàu tổ chức cuộc họp để Khai mạc Kỳ sát hạch cấp Giấy phép lái tàu năm ...:

Nội dung cuộc họp:

1. Thành phần tham dự:

1.1. **Hội đồng sát hạch** (Theo Quyết định số ...):

Gồm:

-

1.2. **Tổ sát hạch** (Theo Quyết định số ...):

Gồm:

-

1.3. Đại diện các cơ quan đơn vị: (nếu có)

1.4. Các thí sinh tham dự kỳ sát hạch: ... thí sinh

2. Thư ký Hội đồng sát hạch công bố các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến kỳ sát hạch: Quyết định số...

3. Chủ tịch Hội đồng sát hạch

- Chỉ đạo và quán triệt, nhắc nhở đối với Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch, và các thí sinh dự thi nghiêm túc thực hiện các quy định về sát hạch cấp Giấy phép lái tàu;

- Giao nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hiện quy trình sát hạch (lý thuyết và thực hành).

- Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch - Tổ trưởng Tổ ra đề thi và Tổ trưởng Tổ sát hạch ký biên bản bàn giao túi đề thi còn niêm phong.

4. Tổ trưởng Tổ sát hạch:

- Nhận nhiệm vụ được giao từ Chủ tịch hội đồng và cam kết việc tổ chức thi sát hạch gồm lý thuyết và thực hành đảm bảo nghiêm túc trung thực, khách quan, đúng quy định;

- Nhận bộ đề thi, giấy thi để tiến hành tổ chức sát hạch theo các bước đã quy định;

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIV. Mẫu 14: Biên bản họp Tổ sát hạch lần 2

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP TỔ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 2)

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ..., Tổ sát hạch họp lần 2 phân công nhiệm vụ sát hạch viên coi thi, chấm thi lý thuyết; sát hạch viên thực hành.

Nội dung như sau:

1. Thành phần tham dự:

- 1.1. Ông (bà): ... Tổ trưởng
- 1.2. Ông (bà): ... Sát hạch viên
- 1.3. ...

2. Nội dung cuộc họp

Tổ sát hạch thống nhất phân công nhiệm vụ cho các Sát hạch viên như sau:

2.1 Coi thi sát hạch lý thuyết:

a) Ông (bà) ... sát hạch viên;

...

2.2 Chấm thi sát hạch lý thuyết:

a) Ông (bà) ... sát hạch viên;

...

2.3 Chấm thi sát hạch thực hành khám máy, lái tàu gồm:

| TT | Họ tên Sát hạch viên | Họ tên thí sinh | Loại phương tiện |
|----|----------------------|-----------------|----------------------------------|
| 1. | Ông A | - ... - ... | Ghi rõ loại phương tiện sát hạch |
| 2. | ... | | |

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC SÁT HẠCH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

XV. Mẫu 15: Biên bản xác nhận niêm phong bộ đề thi

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN NIÊM PHONG BỘ ĐỀ THI

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ...,

Tổ trưởng Tổ sát hạch và đại thí sinh đã xác nhận tình trạng niêm phong túi đề thi. Nội dung như sau:

1. Thành phần tham dự:

- Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ sát hạch
- Ông (bà): ... thí sinh;
- Ông (bà): ... thí sinh.

2. Nội dung xác nhận:

Tình trạng túi thi còn nguyên vẹn; có dấu niêm phong của ...

Biên bản này được lập lúc .. giờ .. ngày ... đã được các thành viên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÍ SINH

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

2...

XVI. Mẫu 16: Biên bản thu bài thi sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN THU BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU – NĂM ...

Ngày sát hạch: ...

Địa điểm sát hạch: ...

Giờ bắt đầu làm bài sát hạch: ...

Giờ kết thúc làm bài sát hạch: ...

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Đề số | Số tờ | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-------|-------|--------|---------|
| 1 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Sát hạch viên thu bài thi đã gạch chéo vào phần giấy trắng của bài thi (*đối với trường hợp thi viết*)/.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại phòng thi; đã được các sát hạch viên coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ/.

SÁT HẠCH VIÊN COI THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN COI THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

XVII. Mẫu 17: Biên bản coi thi sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN COI THI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Hôm nay, ngày ..., tại

Các sát hạch viên coi thi lý thuyết gồm:

- a) Ông ... Sát hạch viên coi thi 1
- b) Ông ... Sát hạch viên coi thi 2

Đã coi thi phần sát hạch lý thuyết kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại...như sau:

1. Diễn tiến buổi sát hạch:

- a) Thời gian bắt đầu lúc: ... giờ ... phút;
- b) Thời gian kết thúc lúc: ... giờ ... phút;
- c) Số lượng thí sinh đăng ký dự sát hạch: ... người;
- d) Số lượng thí sinh có mặt: ... người;
- đ) Số lượng thí sinh vắng mặt: ... người.

2. Kết quả thu bài

- a) Tổng số bài thi đã thu: ... bài;
- b) Tổng số tờ giấy thi đã thu: ... tờ;
- c) Tổng số đề thi đã thu: ... đề;
- d) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có): ...

3. Đánh giá chung của sát hạch viên coi thi lý thuyết: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại phòng thi; đã được các sát hạch viên coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

(Kèm theo danh sách thu bài thi sát hạch lý thuyết)

SÁT HẠCH VIÊN COI THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN COI THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

XVII. Mẫu 18: Biên bản bàn giao túi bài thi sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
....., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
TÚI BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày ..., tại..., Sát hạch viên coi thi bàn giao cho Tổ trưởng Tổ sát hạch túi bài thi.

1. Thành phần bàn giao:

- Ông ... Tổ trưởng Tổ sát hạch,
- Ông ... Sát hạch viên coi thi 1
- Ông ... Sát hạch viên coi thi 2

2. Nội dung:

Các sát hạch viên coi thi bàn giao Túi bài thi sát hạch lý thuyết cho Tổ trưởng Tổ sát hạch:

- a) Tổng số bài thi đã thu: ... bài;
- b) Tổng số tờ giấy thi đã thu: ... tờ;
- c) Tổng số đề thi đã thu: ... tờ;
- d) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có): ...

Tổ trưởng Tổ sát hạch đã tiếp nhận toàn bộ túi bài sát hạch lý thuyết còn nguyên niêm phong

Biên bản này được lập lúc ... giờ .. ngày ... tại ..., đã được các thành viên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

SÁT HẠCH VIÊN COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1. ...
- 2. ...

**TỔ TRƯỞNG
TỔ SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIX. Mẫu 19: Biên bản ghi số phách

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN GHI SỐ PHÁCH
BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ trưởng Tổ sát hạch đã ghi phách và rọc phách các bài thi sát hạch lý thuyết như sau:

DANH SÁCH GHI PHÁCH BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số báo danh | Số phách |
|-----------|------------------|------------------|--------------------|-----------------|
| 1. | ... | | | |
| 2. | ... | | | |
| 3. | ... | | | |

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được Tổ trưởng Tổ sát hạch lập thành 01 bản để lưu hồ sơ./.

**TỔ TRƯỞNG
TỔ SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XX. Mẫu 20: Phiếu chấm điểm bài sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên sát hạch viên chấm thi: ...

Số phách bài thi: ...

Kết quả sát hạch cụ thể:

| Câu 1 | Điểm đạt |
|------------------|-----------------|
| Câu ... | |
| Tổng điểm | |

SÁT HẠCH VIÊN CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXI. Mẫu 21: Bảng tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
BÀI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Hôm nay, ngày ..., tại ...,

Chúng tôi gồm có:

1. Tổ trưởng Tổ sát hạch: ông ...;
2. Sát hạch viên chấm thi:
 - a) Ông ...;
 - b) ...

Đã tiến hành ghép phách và tổng hợp điểm bài sát hạch lý thuyết của từng thí sinh, kết quả như sau:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Số phách | Số báo danh | Điểm chấm của sát hạch viên 1 | Điểm chấm của sát hạch viên 2 | Điểm tổng hợp | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|----------|-------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------|---------|
| 1. | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Tổ sát hạch đã niêm phong các bài thi, đề thi vào Túi đựng bài thi; niêm phong các Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi vào phong bì Kết quả chấm thi.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại ...; đã được Tổ trưởng Tổ sát hạch, các sát hạch viên chấm thi thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG
TỔ SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

...

XXII. Mẫu 22 Biên bản bàn giao túi chấm thi sát hạch lý thuyết

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI CHẤM THI SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ trưởng Tổ sát hạch đã bàn giao túi chấm thi, túi kết quả chấm thi cho Thư ký hội đồng sát hạch.

1. Bên giao

Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ sát hạch

2. Bên nhận

Ông (bà): Thư ký Hội đồng sát hạch

3. Sát hạch viên chứng kiến

Ông (bà): ... sát hạch viên

4. Nội dung:

a) Tổ trưởng tổ sát hạch đã bàn giao túi chấm thi kèm theo bì đựng Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

b) Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi chấm thi:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Số lượng bài thi: ...
- 01 Biên bản ghi phách;
- Số lượng phiếu chấm thi: ...
- Số lượng đề thi: ...
- Các biên bản khác: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXIII. Mẫu 23: Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 3

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 3)

Thực hiện Quyết định số ...ngày ... của ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp (lần 3) xem xét kết quả sát hạch lý thuyết.

1. Hội đồng sát hạch:

- 1.1. Ông (bà): Chủ tịch Hội đồng;
- 1.2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;
- 1.3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

....

... Ông (bà): ... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung cuộc họp:

2.1. Thư ký Hội đồng báo cáo tóm tắt quá trình sát hạch lý thuyết:

- a) Số lượng thí sinh
- b) Sát hạch viên coi thi
- c) Việc thực hiện nội quy phòng thi
- d) Sát hạch viên chấm thi
- đ) Kết quả điểm thi.
- e) Các nội dung khác ...

2.2. Ý kiến các thành viên Hội đồng sát hạch

...

3. Hội đồng sát hạch thống nhất thông qua kết quả điểm sát hạch lý thuyết của các thí sinh, cụ thể như sau:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Điểm sát hạch lý thuyết | Kết quả Đạt/không đạt |
|-----------|------------------------|------------------|--------------------------------|------------------------------|
| 1 | ... | | | |
| ... | | | | |

4. Hội đồng thống nhất đề Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả điểm sát hạch lý thuyết cho thí sinh để tiếp tục tổ chức sát hạch thực hành.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... Biên bản này đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

XXIV. Mẫu 24: Biên bản kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ sát hạch thực hành

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN, KIỂM TRA TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CỦA
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN MÔN PHỤC VỤ SÁT
HẠCH THỰC HÀNH**

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của ... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Hôm nay, ngày ... , tại ..., Tổ sát hạch và Đại diện chủ sở hữu phương tiện đã trực tiếp kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ công tác sát hạch thực hành cấp giấy phép lái tàu,

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Tổ sát hạch:

a) ông ... Tổ trưởng

b) ...

2. Đại diện chủ sở hữu phương tiện:

a) ông ...

b) ...

II. Kết quả kiểm tra

| TT | Nội dung kiểm tra | Kết quả kiểm tra |
|----|--|------------------|
| 1. | Phương tiện phục vụ sát hạch gồm: (ghi rõ loại phương tiện, số hiệu phương tiện dùng để sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu). | |
| | a) Có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp; | Đạt yêu cầu |
| | b) Có Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực. | Đạt yêu cầu |
| 2. | Trang thiết bị phục vụ sát hạch (búa khám máy, bút thử điện, dụng cụ sửa chữa ...) | Đủ |

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được đại diện các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN**

**TM. TỔ SÁT HẠCH
TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXV. Mẫu 25: Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành khám máy

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BỐC THĂM SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của ... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ sát hạch tổ chức bốc thăm đề sát hạch, thứ tự sát hạch thực hành khám máy cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Đề số | Thứ tự sát hạch | Phương tiện sát hạch | Chữ ký thí sinh |
|-----|-----------------|-----------|-------|-----------------|----------------------|-----------------|
| 1 | ... | | | | | |
| ... | | | | | | |

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

**TM. TỔ SÁT HẠCH
TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVI. Mẫu 26: Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành lái tàu

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BỐC THĂM THỨ TỰ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của ... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ sát hạch tổ chức bốc thăm thứ tự sát hạch thực hành lái tàu cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Đề số | Thứ tự sát hạch | Phương tiện sát hạch | Chữ ký thí sinh |
|-----|-----------------|-----------|-------|-----------------|----------------------|-----------------|
| 1 | ... | | | | | |
| ... | | | | | | |

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

TM. TỔ SÁT HẠCH
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVII. Mẫu 27: Bảng tổng hợp kết quả sát hạch thực hành

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Hôm nay, ngày ..., tại ...,

Chúng tôi gồm có:

1. Ông ... Tổ trưởng Tổ sát hạch;
2. Ông ... Sát hạch viên thực hành;
3. Ông ... Sát hạch viên thực hành;

...

Đã tiến hành lập Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch thực hành của các thí sinh tham dự kỳ sát hạch. Kết quả sát hạch thực hành của từng thí sinh, cụ thể như sau:

| T T | Họ và tên | Ngày sinh | Thực hành | | | | Kết quả |
|--------|-----------|-----------|-----------|----------|----------|----------|---------|
| | | | Khám máy | | Lái tàu | | |
| | | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 1 | Lần 2 | |
| 1 | ... | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Các phiếu chấm điểm và bảng tổng hợp điểm được niêm phong vào túi đựng bài thi thực hành theo quy định.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại ..., đã được các thành viên Tổ sát hạch thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...
...

**TỔ TRƯỞNG
TỔ SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVIII. Mẫu 28: Biên bản bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
TỔ SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỰNG BÀI SÁT HẠCH THỰC HÀNH

Thực hiện Quyết định số ... ngày ... của ... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ... , tại ... , Tổ trưởng Tổ sát hạch đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành cho Thư ký hội đồng sát hạch.

1. Bên giao

Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ sát hạch

2. Bên nhận

Ông (bà): ... Thư ký Hội đồng sát hạch

3. Sát hạch viên chứng kiến

Ông (bà): ... sát hạch viên

4. Nội dung

Tổ trưởng tổ sát hạch đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành hành còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi đựng bài sát hạch thực hành:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Các đề thi.
- Số lượng phiếu chấm điểm khám máy: ...
- Số lượng phiếu chấm điểm lái tàu: ...
- Các biên bản khác: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ..., đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXIX. Mẫu 29: Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 4

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ
THẨM QUYỀN

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 4)

Thực hiện Quyết định số ...ngày ... của ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp xem xét, thông qua kết quả kỳ sát hạch.

1. Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu gồm:

- 1.1. Ông (bà): Chủ tịch Hội đồng;
- 1.2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;
- 1.3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

....

... Ông (bà): ...Thành viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung cuộc họp

2.1. Thư ký Hội đồng báo cáo:

- a) Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch thực hành:
- b) Số lượng thí sinh
- c) Sát hạch viên chấm thi,
- d) Việc thực hiện nội quy sát hạch thực hành,
- đ) Tổng hợp kết quả sát hạch thực hành;
- e) Tổng hợp chung kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành đối với từng thí sinh.

g) Các nội dung khác: ...

2.2 Đánh giá của Hội đồng sát hạch

Sau khi nghe các ý kiến đánh giá và báo cáo kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch nhất trí nhận xét và đánh giá kết quả như sau:

a) Việc thực hiện nội quy, quy trình kỳ sát hạch:

(Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn ...)

b) Hội đồng đã thống nhất thông qua kết quả kỳ sát hạch (có bảng tổng hợp kèm theo)

- Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch: ...

- Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch: ...

c) Căn cứ vào kết quả kỳ sát hạch, Chủ tịch Hội đồng sát hạch báo cáo kết quả về ... **(Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền)** xem xét cấp giấy phép lái tàu cho các thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch.

Cuộc họp kết thúc lúc .. giờ .. ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

XXX. Mẫu 30: Báo cáo kết quả kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

Kính gửi: ...(tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Căn cứ **Thông tư số .../2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

Căn cứ Quyết định ...ngày ... của ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Căn cứ Biên bản làm việc ngày ... của Hội đồng sát hạch;

Hội đồng sát hạch xin báo cáo như sau:

I. Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch:

- Số lượng thí sinh
- Thời gian, địa điểm sát hạch lý thuyết
- Số thí sinh đạt yêu cầu sát hạch lý thuyết
- Thời gian, địa điểm sát hạch thực hành
- Số thí sinh đạt yêu cầu sát hạch thực hành
- Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch
- Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch

II. Đánh giá chung kỳ sát hạch

1. Tóm tắt về quá trình xây dựng nội dung sát hạch, đề sát hạch, tổ chức sát hạch lý thuyết, thực hành.

2. Đánh giá việc thực hiện nội quy, quy trình sát hạch (*Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn ...*)

III. Kết quả sát hạch

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Điểm sát hạch lý thuyết | Điểm sát hạch thực hành | | | | Kết quả |
|----|-----------------|-----------|-------------------------|-------------------------|-------|---------|-------|---------|
| | | | | Khám máy | | Lái tàu | | |
| | | | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 1 | Lần 2 | |
| 1 | ... | | | | | | | |

| TT | Họ tên thí sinh | Ngày sinh | Điểm sát hạch lý thuyết | Điểm sát hạch thực hành | | | | Kết quả |
|-----|-----------------|-----------|-------------------------|-------------------------|-------|---------|-------|---------|
| | | | | Khám máy | | Lái tàu | | |
| | | | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 1 | Lần 2 | |
| ... | | | | | | | | |

- Số thí sinh đạt yêu cầu: ... ;
- Số thí sinh không yêu cầu:

IV. Đề nghị của Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch đề nghị ... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) cấp GPLT cho các ông (bà) có tên sau đây:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Loại giấy phép lái tàu |
|-----|-----------|-----------|-----------|------------------------|
| 1. | ... | | | |
| ... | | | | |

2. Hội đồng sát hạch đề nghị ... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) không cấp giấy phép lái tàu cho ông có tên sau đây:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Lý do |
|----|-----------|-----------|-------|
| | | | |

V. Các nội dung khác: (nếu có)....

VI. Hồ sơ gửi kèm gồm:

1. ...

...

Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ... xin cam kết những nội dung nêu trên là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả kỳ sát hạch trước pháp luật.

Hội đồng sát hạch kính đề nghị ... (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền) xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)